

8°  
INDO-CHINOIS

622  
(9)

2 9  
ỚN THỨ CHÍN

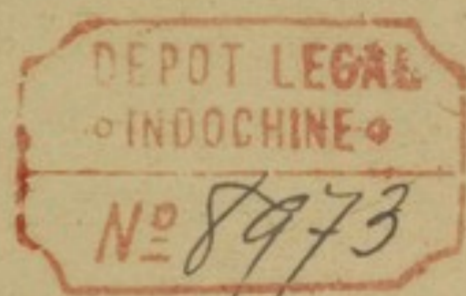
Giá : 0 \$ 40

# 三國演義

## TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-an-Cu'



TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản-xã)

*In lần thứ ba*

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.

8° Ind-ch.

622



SAIGON

IMPRIMERIE DU CENTRE

68-70, Rue Pellerin

1928

*J. Savoir*



1010



# TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ CHÍN

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N<sup>o</sup> 8973

Vừa gặp Gia-các-Quân, Huyền-Đức vội vã làm lễ mà hỏi rằng : « Linh-huynh hôm nay có ở nhà chăng ? » Quân thưa rằng : « Mới về hồi chiều hôm qua. Tướng-quân phen này ắt gặp anh tôi đặng. » Nói rồi bỏ đi mất. Huyền-Đức nói : « Phen này may lắm, mới đặng gặp Tiên-sanh. » Trương-Phi nói : « Người ấy vô lễ quá, lễ thì dặc bọn ta về nhà mới phải, sao lại dám bỏ mà đi như vậy kia. » Huyền-Đức nói : « Ai có việc nầy, chẳng khá ép người ta chuyện ấy. » Nói rồi, thẳng đến trước nhà mà gõ cửa. Đồng-tử ra hỏi. Huyền-Đức nói : « Xin tiểu-dồng làm ơn thưa với Tiên-sanh, rằng có Lưu-Bị đến xin ra mắt. » Đồng-tử nói : « Tiên-sanh hôm nay tuy có ở nhà. Song còn đang ngủ chưa dậy. » Huyền-Đức nói : « Nếu vậy thì người khoan vào thưa đã. » Bèn căn dặn Quang, Trương ở ngoài cửa mà đợi. Huyền-Đức sỏ lên mà vào. Thấy Tiên-sanh nằm ngửa trên ghế mà ngủ, thì Huyền-Đức vòng tay mà đứng dưới thêm, giây lâu Tiên-sanh chưa dậy. Quang Trương đứng ngoài đợi đã lâu mà chưa thấy động tịnh. Bèn lên được vào, thấy Huyền-Đức còn đang đứng hầu, thì Trương-Phi nổi giận mà nói với Vân-Trường rằng : « Lão này thiệt khi dễ chúng ta quá, lão thấy đại-ca đứng hầu dưới thêm, lão lại nằm ngay chơn chò mà giả dò ngủ. Thôi, để em ra phía sau kia, nôi lửa lên chòi, coi thử lão dậy hay không. » Vân-Trường la dứt hết sức mới chịu thôi. Huyền-Đức bảo hai người ấy ra ngoài mà đợi, rồi ngó lên ghế thì thấy Tiên-sanh ấy trở mình muốn dậy, rồi lại day mặt vào vách mà ngủ lại. Đồng-tử muốn kêu. Huyền-Đức bảo đừng, rồi cứ việc đứng đợi trót giờ, thì Khổng-Minh mới thức giấc mà ngâm thơ, ngâm rồi, day lại mà hỏi đồng-tử rằng : « Có thẳng cha khách rài nào đến đây chăng. » Đồng-



tử thưa rằng: « Có Lưu-hoàng-thúc đợi thầy đã lâu. »  
Khổng-Minh ngồi dậy mà quở rằng: « Sao mi không kêu ta ? » Bèn vào nhà sau đặng có sữa soạn áo mào. Giây lâu mới ra rước Huyền-Đức. Huyền-Đức xem thấy Khổng-Minh mình cao tám thước, mặt như mào ngọc, đầu bịch khăn be, mình mặc áo rộng trắng, tinh thoan tợ thần tiên. Huyền-Đức qui lạy mà rằng: « Tôi là ngu-phu, dòng rớt nhà Hớn, nghe danh Tiên-sanh như sấm rền tai, đã hai phen đến viếng mà không đặng gặp, nên tôi có để lại một bức thơ, chẳng hay Tiên-sanh đã xem chưa ? » Khổng-Minh đáp rằng: « Tôi là kẻ quê mùa ở đất Nam-dương tánh tình thưa lác, mong ơn tướng-quân đến đây mấy phen, thì tôi lấy làm áy náy. » Bèn mời Huyền-Đức uống trà. Uống rồi thì Khổng-Minh mới nói: « Hèn qua tôi xem ý thơ ông, thì cũng biết ông hết lòng giúp nước, ngặt vì tôi tuổi nhỏ tài hèn, nhọc lòng tướng-quân hỏi đến. » Huyền-Đức nói: « Lời Tư-mã Đức-Tháo với Từ-nguyên-Trực đã nói, lẽ nào lại sai sao ? Xin Tiên-sanh đoái nghĩ mà dạy bảo một hội đều. » Khổng-Minh nói: « Đức-Tháo với Nguyên-Trực thông thái trên đời, còn tôi là đứa cày ruộng, dám dẫu nói đến việc thiên-hạ ? Hai người ấy chỉ lăm, sao tướng-quân lại bỏ ngọc mà tìm đá vậ ? » Huyền-Đức nói: « Đứng trượng-phu đã có tài kinh tế, ở làm chi trong chốn lâm-tuyền, xin Tiên-sanh lấy thiên-hạ sanh linh làm trọng, khai đảng chỉ neo mà dạy bảo tôi. » Khổng-Minh cười rằng: « Chi ông muốn thế nào, xin nói cho tôi rõ ? » Huyền-Đức thưa rằng: « Nhà Hớn nghiêng nghèo, tôi gian trộm lĩnh. Bị chẳng biết lượng sức mình, nên muốn ra nghĩa cả cùng thiên-hạ lắm. Nhưng mà tài trí thưa thớt, làm không xong việc, xin nhờ Tiên-sanh mở lòng mà cứu lúc nguy, thiệt là ơn trọng ! » Khổng-Minh nói: « Từ Đồng-Trác làm nghịch đến nay, bốn phương hào kiệt đều dấy. Tào-Tháo thế không bằng Viên-Thiệu, mà lại thắng Thiệu dặng, ấy chẳng nhúng là thời trời, mà cũng nhờ có nhơn mưu nữa. Nay Tào-Tháo đã cầm binh bá vạn, lấy thế Thiên-tử mà sai khiến chư hầu, thì chưa nên tranh phương với va. Tôn-Quờn chiếm cứ Giang-dông đã trải ba đời rồi, nước đã hiểm mà dân lại theo. ấy thì nên dùng mà làm binh viện, chớ không nên đánh, đất Kinh-châu phía bắc có



sông Hớn-miềng ngăn trở, lợi trọn Nam-hải ; phía đông liền với Ngô-hội ; phía tây thông với đất Ba-thục, ấy là một chỗ dụng võ, nếu không đáng chúa thì giữ không đáng ; chỗ ấy là chỗ trời cho, tướng-quân có ý đó chăng ? Đất Ích-châu hiểm trở, đồng ruộng ngàn dặm. Ấy là nước Thiên-phủ, cao-tồ xưa kia cũng nhờ đó mà nên nghiệp Đễ ; nay Lưu-Chương suy nhược, dân đông nước giàu mà chẳng biết thương xót, kẻ tri người hiền, đều ước ao cho dựng Minh-quân ; Tướng-quân là dòng dõi nhà vua, tin nghĩa rải khắp bốn biển, tom góp anh hùng, trông người hiền như khát nước, nếu gồm cả Kinh-châu và Ích-châu mà giữ lấy hiểm trở ; phía tây thì hòa với mấy máng mọi, phía nam gồm trị đất Việt, ngoài thì kết với Tôn-quyền trong thì trau giồi như chính, đợi cho thiên-hạ sanh biến rồi, thì sai một tên thượng tướng đem hết binh Kinh-châu qua Oãn-lạc, còn Tướng-quân thì bôn thân dẫn hết chúng Ích-châu mà ra ngả Trần-xuyên, thì bá tánh ai lại không đai cõm bầu nước mà rước Tướng-quân ? Được như vậy thì nghiệp cả ắt nên, nhà Hớn ắt dấy lại ; ấy là chỗ tôi lo cho Tướng-quân đó, xin Tướng-quân liệu lấy. » Nói rồi bèn khiến tên đồng-tử lấy ra một bức treo nơi giữa nhà, rồi chỉ mà nói với Huyền-Đức rằng : « Ấy là bản đồ phía Tây-châu, hết thấy là năm mươi bốn châu đó. Tướng-quân muốn nên nghiệp Bá, thì phía bắc phải nhường cho Tào-Tháo chiếm Thiên-thời, phía nam thì nhường cho Tôn-Quyền chiếm chỗ Địa-lợi, còn Tướng-quân thì chiếm lấy chỗ Nhơn-hòa ; vậy thì trước phải lấy Kinh-châu mà làm căn bản, sau sẽ lấy Tây-xuyên, mà khai cơ lập nghiệp, làm cho nên thế đánh túc, rồi sau sẽ đánh tước qua Trung-nguyên. » Huyền-Đức nghe nói đứng dậy chấp tay xá mà thưa rằng : « Lời Tiên-sanh nói như mở chông gai, mà làm cho Bị như rẽ mây ngúc mà thấy trời xanh, hểm vì Kinh-châu Lưu-Biêu, Ích-châu Lưu-Chương, cũng đều tông tộc nhà Hớn, Bị dẫu nở thâu đoạt cho đành. » Khổng-Minh nói : « Tôi xem thiên văn, biết Lưu-Biêu sống chẳng đáng lâu, còn Lưu-Chương thì không phải chúa mà lập nghiệp đáng, sau đây ắt về Tướng-quân. » Huyền-Đức nghe nói liền tạ ơn.



Đoạn này là lúc Khổng-Minh chưa ra khỏi mào-lư mà đã biết thiên-hạ chia ba rồi, thiệt là xưa nay không ai bì kịp. Huyền-Đức qui lạy mà thỉnh Khổng-Minh rằng : « Bị tuy danh hèn đức mỏng, xin Tiên-sanh chớ nệ, ráng mà giúp sức, thì Bị nguyện vòng tay mà nghe lời dạy. » Khổng-Minh nói : « Tôi quen vui thu cây bừa, không ưa thế sự, thiệt tôi không dám vâng mạng. » Huyền-Đức than rằng : « Tiên-sanh không ra thì sanh linh trong thiên-hạ biết nhờ ai ! » Nói rồi thì nước mắt như mưa, ước cả vạt áo. Khổng-Minh thấy có lòng thành như vậy thì nói rằng : « Tướng-quân có lòng đoái tưởng như vậy. Thôi, tôi cũng ráng sức khuyến mả mà giúp cho. » Huyền-Đức cả mừng, bèn khiến Quang, Trương vào lạy và dâng lễ vật. Khổng-Minh từ hăng không chịu. Huyền-Đức nói : « Các vật này không phải là lễ rước người đại-hiến. Ấy là làm cho rõ tất lòng của Bị đó mà thôi. » Khổng-Minh mới chịu.

Lúc ấy họn Huyền-Đức đều ở lại mà nghĩ tại đó một đêm.

Ngày thứ Gia-các-Quân về, Khổng-Minh dặn rằng : « Anh cảm ơn Lư-hoàng-thúc cần mẫn ba phen, không lẽ không đi, em phải ở lại đây cứ việc cày cuốc, chẳng nên bỏ ruộng đất hoan vu, để anh ra lập cho nên công rồi, thì sẽ về đây mà ăn. » Rồi đó, ba anh em Huyền-Đức với Khổng-Minh từ giã Gia-các-Quân mà về Tân-giả.

Từ ấy Huyền-Đức đãi Khổng-Minh như thầy, ăn thì đồng bàn, nằm cũng đồng chiếu, công luận việc thiên-hạ cả ngày. Khổng-Minh nói : « Tào-Tháo đào ao Huyền-vỏ nơi Kỳ-châu, mà tập luyện thủy-quân ; ấy là có ý xâm phạm Giang-nam đó. Vậy thì Chúa-công phải sai người thám thính hư thiệt. » Huyền-Đức nghe theo, bèn sai người qua Giang-dông mà thám thính.

Nói về Tôn-Quyền từ ngày Tôn-Sách thác rồi, thì lãnh lấy cái cơ nghiệp của cha, anh để lại, mà chiêu hiền đãi sĩ, lại lập nhà tân-quán nơi Ngô-hội, khiến Cố-Ung và Trương-Thuần ở đó mà rước khách bốn phương ; cả năm người này tiếng kẻ kia, người kia cũ kẻ khác. Lúc ấy có một người tên là Hám-Trạch tự Đức-nhuận, ở Cối-kê ;



Nghiêm-Tuấn tự Mạng-tài, ở Bành-thành ; Tiết-Trung tự Kinh-văn, ở Bái-huyện ; Trình-Bình tự Đức-khu, ở Nhữ-nam ; Châu-Hoãn tự Hưu-mục ; Lục-Tích tự Công-kỹ ; Trương-Ôn tự Huệ-thứ, đều ở Ngô-quận ; Lãng-Thống tự Công-thục, ở Cối-kè ; Ngô-Xang tự Khổng-hưu, ở Ô-trình ; mấy người ấy đều đến Giang-dông. Tôn-Quyền thết đãi rất hậu ; lại dặng ít người tướng võ là : Lữ-Mông tự Tữ-minh, ở Nhữ-dương ; Lục-Tồn tự Bá-ngôn, ở Ngô-quận, Tữ-Thạnh tự Văn-hương, ở Lang-gia ; Phan-Chương tự Văn-khuê, ở Đông-quận ; Đinh-Phụng tự Thừa-huyền, ở Lu-giang ; mấy người ấy hết lòng phò tá, cho nên Giang-dông mới dặng cường thịnh.

Năm Kiến-an thứ bảy, lúc Tào-Tháo phá Viên-Thiệu rồi, thì sai sứ qua Giang-dông khiến Tôn-Quyền cho con về trao tùy giá. Tôn-Quyền dụ dụ chưa quyết. Ngô-thái-phu-nhơn khiến đòi Châu-Du với Trương-Chiêu vào mà thương nghị. Trương-Chiêu nói : « Tào-Tháo muốn khiến Chúa-công cho con vào châu ; ấy là cách va khiến chế chư-hầu đó, nếu không cho đi, e va hưng binh qua Giang-dông ắt là p ải khổn.» Châu-Du nói : « Tướng-quân vắng nghiệp của cha, anh, để lại, gồm cả binh gia sáu quận, binh rông lương đủ, tướng-sĩ từng mạng, có đều chi trở bực mà muốn cho con vào làm con tin với người. Hễ cho con vào rồi thì không lẽ mà không hòa với Tào-Tháo ; hễ va có triệu về thì cũng không lẽ không đi, như vậy thì ắt phải bị người chế trị, chi bằng đừng cho đi, để huôn mà coi, chừng nào sanh biến thì sẽ kiếm mưu khác mà ngăn.» Ngô-thái-phu-nhơn nói : « Lời Công cần rất phải.» Tôn-Quyền nghe theo, bèn từ với sứ mà không cho con đi.

Từ ấy Tào-Tháo đã có ý muốn đánh Giang-dông song vì lúc ấy phía Bắc chưa yên, nên không rảnh mà đi đánh phía Nam dặng.

Năm Kiến-an thứ tám, nhằm tháng mười một, Tôn-Quyền dẫn binh đánh Huýnh-Tổ tại nơi giữa sông lớn, binh Huýnh-Tổ bị thua ; tướng của Tôn-Quyền là Lãng-Tháo, cỡi thuyền nhẹ lược tới trước mà tuốt vào Hạ-khẩu, bị tướng của Huýnh-Tổ là Cam-Ninh bắn thát ; người con tên là Lãng-Thống, mới mười lăm tuổi, rông sức lược qua



mà đoạt thây. Tôn-Quyền thấy mọi gió không đặng thuận, bèn thâu binh mà về Đông-ngô.

Nói về em của Tôn-Quyền là Tôn-Dực, làm quan Thái-Thủ nơi Đơn-dương, tánh cứng cỏi, ham uống rượu, hề có say thì đánh sĩ-tốt. Quan Đốc-tướng Đơn-dương là Ngụy-Lâm, và quan Quận-thừa là Đái-Viên, thường có ý muốn giết Tôn-Dực, bèn hiệp với kẻ tùy-túng của Tôn-Dực ên là Biên-Hồng đặng có lo mưu mà giết va.

Lúc ấy các tướng cùng các huyện-linh đều nhóm nơi Đơn-dương. Tôn-Dực bày yến thết đãi, vợ Tôn-Dực là Từ-thị, đẹp đẽ khôn ngoan, biết xem quẻ diệc. Ngày ấy bói quẻ, thấy điềm xấu lắm, thì khuyên chồng đừng ra nhóm khách. Tôn-Dực không nghe, ra hội yến. Đến tối mảng tiệc, Biên-Hồng xách đao theo ngả sau rồi lỏn vào mà chém thát Tôn-Dực. Ngụy-Lâm với Đái-Viên đổ tội cho Biên-Hồng, rồi đem ra mà chém.

Rồi đó, hai người ấy luôn dip đoạt hết của cải hầu thiếp của Tôn-Dực, Ngụy-Lâm thấy Từ-thị đẹp-đẽ, thì nói với Từ-thị rằng : « Tôi báo cứu chồng nàng, nàng phải theo tôi, nếu không thì thát. » Từ-thị nói : « Chồng thát chưa bao lâu, không nở theo vội, xin để huởn ít ngày, đặng tôi bày một cuộc tế mà đốt đồ tang phục đả, rồi sẽ thành thân. » Ngụy-Lâm chiu cho. Từ-thị lên đòi tướng tâm phúc củ của Tôn-Dực là Tôn-Cao và Phó-Anh vào phủ mà khóc rằng : « Khi chồng tôi còn, thường nói hai ông là trung nghĩa. Nay Ngụy-Lâm và Đái-Viên âm mưu mà giết chồng tôi. Rồi đổ tội cho Biên-Hồng. Hai ông thấy chằng, nó đã đoạt hết gia tài tôi tớ, mà chia với nhau, rồi Ngụy-Lâm lại muốn hãm hiếp tôi nữa ; tôi đã chịu đổi cho an lòng nó. Bây giờ xin hai ông ; nhứt diên sai người phi báo với Ngô-hầu, nhứt diên lo kế trừ khử chúng nó, mà trả thù cho chồng tôi ; nếu đặng như vậy thì ơn ấy sống thát tôi cũng không quên. » Nói rồi thì lay dài. Tôn-Cao và Phó-Anh đều khóc rằng : « Hai tôi mang ơn Phủ-quân rất nhiều, hôm rày mà hai tôi không liêu thát đó, cũng vì muốn đẽ mà báo cứu, ngày nay Phu-nhơn dạy bảo như vậy, lẽ nào lại không vâng lời ? » Bèn lên sai người tâm phúc phi báo với Tôn-Quyền.



Qua ngày ba mươi, Từ-thị đòi Tôn-Cao, Phó-Anh vào núp trước nơi trong phòng kinh, rồi mới đặt bày cuộc tế. Tế rồi, bỏ hết đồ tang, tắm gội trang điểm, soi gương đánh phấn, nói cười như không. Ngụy-Lâm thấy vậy mừng lắm. Đến tối, Từ-thị sai tử-lắc mời Ngụy-Lâm vào, bày tiệc nơi giữa nhà mà uống rượu. Uống cho đến say, Từ-thị mời Ngụy-Lâm vào phòng, Ngụy-Lâm cả mừng, mà đi đại vào. Từ-thị hô lớn lên rằng : « Hai vị tướng-quân ở đâu kia ? » Hai người ấy ở trong phòng xách đao nấp ra, Ngụy-Lâm trở tay không kịp, bị Phó-Anh một đao, té nhào xuống đất, Tôn-Cao chém bởi một đao, liền chết tươi. Từ-thị trở ra, lại cho đi mời Đái-Viên phó-yến, Đái-Viên vào đến nhà trong, cũng bị hai tướng ấy giết nữa. Rồi đó, nhứt diện sai người giết hết gia-tiêu của hai đứa ấy, lại lấy đầu Ngụy-Lâm, Đái-Viên mà tế Tôn-Dực.

Chẳng khỏi một ngày, Tôn-Quyền dẫn binh tới Đơn-dương, thấy Từ-thị đã giết Ngụy-Lâm, Đái-Viên rồi, thì phong cho Tôn-Cao và Phó-Anh đều làm Nha-môn-tướng mà khiến giữ Đơn-dương ; còn Từ-thị thì trở về Hoàn-dương. Cả đất Giang-đông chẳng có người nào mà không khen Từ-thị.

Lúc ấy các sơn-trại nơi Đông-ngô đều dẹp tang hết ; lại sắm chiến thuyền hơn bảy ngàn chiếc. Tôn-Quyền phong cho Châu-Du làm Đại-đô-đốc, coi gồm hết cả binh-thủy và binh-bộ.

Qua năm Kiến-an thứ mười hai, nhằm tháng mười, mẹ Tôn-Quyền là Ngô-thái-phu-nhơn lăm binh nặng, bèn với Châu-Du với Trương-Chiêu vào mà rằng : « Ta vốn là người đất Ngô, cha mẹ mất sớm, nên ta theo em ta là Ngô-Kiến, qua ở nơi Việt-trung, kết bạn với họ Tôn, sanh dặng bốn đứa con ; con lớn là Tôn-Sách, mà lúc gần sanh nó thì ta nằm chiêm bao thấy mặt trăng vào lòng, sau sanh con thứ là Tôn-Quyền, lại thấy mặt trời vào lòng, có tên thầy bói đoán rằng : *Mặt trời, mặt trăng vào lòng thì sanh con quý lắm.* Đến sau chẳng may mà Tôn-Sách mất sớm, để cơ nghiệp lại cho Tôn-Quyền, nhờ các ông đồng lòng phò tá, ta thác cũng đành nhắm mắt rồi. » Lại trối



với Tôn-Quyền rằng : « Con phải đi Châu-Du với Trương-Chiêu như thầy, chẳng nên khi dễ. Còn đi con là em ruộc của mẹ, cũng đồng kết bạn với cha con, thì cũng là mẹ con đó. Ấy vậy khi mẹ thác rồi, con phải kính đi con như mẹ vậy ; còn em của con thì cũng phải thương tưởng nó, chừng khôn lớn rồi, thì lựa rể hiền mà gả. » Trối rồi liền tắt hơi. Tôn-Quyền than khóc rồi lo tống táng.

Qua năm sau nhằm lúc mùa xuân, Tôn-Quyền thương nghị muốn đánh Huỳnh-Tổ. Trương-Chiêu nói : « Đề tang chưa mảng, chẳng nên động binh đao. » Châu-Du nói : « Báo cừu tiết hận, lựa phải đợi kỳ ». Tôn-Quyền dự dự chưa quyết. Bỗng có quan Đô-húy là Lữ-Mông, về viếng Tôn-Quyền mà rằng : « Tôi tuần cửa Long-thu, gặp tướng của Huỳnh-Tổ đến xin đầu hàng, tôi cất hỏi thì va xưng tên là Cam-Ninh tự Hưng-bá, vẫn là người ở Ba-quận, huyện Lâm-giang, thông kinh sử, có sức mạnh, và có tụ chúng còn-quang mà vùng vẫy giang-hồ nữa ; lưng va có đeo lục-lạc-đồng, người nghe tiếng lạc đều phải lánh, lại lấy giấm Tây-xuyên mà làm buồn, nên người đều gọi va là Cầm-phạm-tặc (ăn cướp buồm gấm). Sau va nghỉ lại biết mình làm quấy, bèn bỏ dũ về lành, dẫn cả bọn qua đầu Lưu-Biêu, thấy Biêu làm không nên việc thì muốn qua đầu Đông-ngô. Té ra lại bị Quyền-Tổ cầm ở nơi Hạ-khẩu, Huỳnh-Tổ nhờ có sức Cam-Ninh mới lấy Hạ-khẩu lại dặng, nhưng mà cũng bạc đãi Cam-Ninh lắm. Có quan Đô-đốc là Tô-Phi, đã ghe phen tiếng Cam-Ninh cho Huỳnh-Tổ. Huỳnh-Tổ nói ; Cam-Ninh là quân ăn cướp, chẳng nên trọng dụng đao. Bởi cơ ấy nên Cam-Ninh thường hay oán hận. Tô-Phi biết ý, bài rượu mời Ninh đến mà rằng : Tôi ghe phen tiếng cũ ông, mà Chúa-công không biết dụng ; ngày tháng như thoi, người ở đời sống có bao lâu, vậy thì phải lo việc lâu dài mà lập thân danh kẻ uông, tôi tính nói giùm cho ông làm Huyện-trưởng nơi Ngạc-huyện, rồi đó, đi ở thể nào thì ông tính lấy. Bởi cơ ấy, Cam-Ninh mới đi dặng khỏi Hạ-khẩu, muốn qua đầu Giang-đông, lại e Giang-đông giận về việc giết Lăng-Thảo mà cứu Huỳnh-Tổ đó, nên tôi có nói Chúa-công trông người hiền như khát nước, chẳng kể đến việc cự thù. Vả lại, các vị kỳ



chúa, việc chi mà giận hờn ? Ninh mừng lắm, nên đã dẫn binh qua sông đặng mà ra mắt Chúa-công, xin Chúa-công nghĩ xét.» Tôn-Quyền cả mừng mà rằng : « Ta đặng Cam-hung-bá thì phá Huýnh-Tồ ắt xong. » Bèn dạy Lữ-Mông dẫn Cam-Ninh vào. Ninh vào làm lễ rồi thì Tôn-Quyền nói : « Hung-bá đến đây, ta mừng chẳng xiết, lý nào ta lại nhớ việc cừ hận sao, xin người chớ ngại, ta muốn cầu người dạy ta kế chi đặng phá Huýnh-Tồ » Cam-Ninh Thưa rằng : « Nay nghiệp Hờn càng ngày càng suy, Tào-tháo sau ắt tiếm soán, đất kinh-Châu Tháo cũng muốn tranh, Lưu-Biêu chẳng biết lo xa, còn con va thì ngu liệc lắm, nổi giữ cơ nghiệp không đặng, Minh-công phải lo mà thâu đi cho sớm, nếu chậm thì Tào-Tháo lấy trước. Ấy vậy, trước hết phải dẹp Huýnh-Tồ đã. Huýnh-Tồ năm nay tuổi đã già rồi, tại ham thâu tóm của dân lắm, người người đều oán. Vả lại, việc chinh chiến không sửa sang, quân binh không pháp luật ; nếu Minh-công cứ binh qua đánh, thì va ắt phải thua, hễ dẹp Huýnh-Tồ xong rồi, thì luôn một hồi trống kéo rốc đến phía Tây, chiếm đất Kinh, Trương, rồi lo mà thâu Ba-thục, như vậy thì nghiệp bá ắt xong. » Tôn-Quyền nói : « Lời luận ấy như vàng như ngọc. » Bèn khiến Châu-Du làm Đại-dò-dốc gồm hết binh bộ binh thủy ; Lữ-Mông làm Tiên-bộ tiên phương ; Đông-Tập với Cam-Ninh làm phó-tướng, Tôn-Quyền bản thân lãnh đại-quân mười muôn mà qua đánh Huýnh-Tồ.

Quân thám dò đặng chuyện ấy, lật đật về Giang-hạ mà phi báo, Huýnh-Tồ nhóm chư-tướng mà thương nghị. Rồi đó, sai Tô-Phi làm đại-tướng ; Trần-Tự, Đặng-Long làm tiên-phương, kéo hết binh Giang-hạ ra cự. Trần-Tự, Đặng-Long mỗi người đều dẫn một đội chiến thuyền mà ngăn giữ Miêng-khẩu, trên chiến thuyền đều đặt cung tên dư ngàn ; lại buộc dính các chiến thuyền lại. Hễ binh Đông-ngô đến, thì quân trên thuyền, gióng trống và bắn nả xuống. Binh Đông-ngô không dám xóc tới, lui lại tróc hơn vài dặm, Cam-Ninh nói với Đông-Tập rằng : « Việc đã lỡ rồi, không lẽ lui binh. » Bèn lựa thuyền nhỏ hơn trăm chiếc, mỗi chiếc đặt năm chục binh ròng mà hai mươi người chèo, ba mươi người thì mặc giáp cầm đao, bất kể tên đạn, lược nhậu lại gần một bên chiến thuyền của giặc



mà chắc sã hết dây kiền, thì thuyền ấy day ngang. Cam-Ninh nhảy qua thuyền chém quách Đặng-Long và Trần-Tựu, rồi quày thuyền mà chạy. Lữ-Mông nhảy xuống thuyền nhỏ, chèo riết đến, nổi lửa đốt hết thuyền giặc. Trần-Tựu vừa muốn lên bờ, Lữ-Mông rước nà đến nhắm ngang hông chém sã một đao liền nhào tốt. Đến chừng Tô-Phi ở trên bờ, vừa dẫn quân tiếp ứng, thì binh Đông-ngô đã ào lên một lượt. Tô-Phi cự không lại, bèn bỏ binh mà chạy, lại gặp Phan-Chương, đánh không mấy hiệp, bị Phan-Chương bắt sống, rồi dẫn xuống thuyền mà ra mắt Tôn-Quyền, Tôn-Quyền dạy bỏ vào tù xa, đợi bắt đảng Huỳnh-Tổ sẽ giết luôn thể. Rồi đó, giục quân thẳng tới mà đánh Hạ-khâu :

Ấy là :

*Vì chưng ghét bỏ Cầm-phàm-tặc,  
Nên mới rã tan Đại-sách-thuyền,*

Muốn biết Huỳnh-Tổ thẳng bạ ithubê nào vĩa xem hồi sau phân giải.

## ĐỆ TAM THẬP CỬU HỒI

*Nơi Kinh-châu, Lưu-công-tử cầu kế  
Tại Bác-vọng, Gia-các-Lượng dụng binh.*

Nói về Tôn-Quyền giục binh đến Hạ-khâu. Huỳnh-Tổ binh thua tướng thác, nhắm cự không lại, bèn bỏ Giang-hạ mà chạy qua Kinh-châu. Cam-Ninh biết chắc Huỳnh-Tổ phải chạy về Kinh-châu, nên đã phục binh sẵn nơi phía ngoài đông-môn mà đợi. Huỳnh-Tổ dẫn vài mươi binh kỵ mà xông ra cửa đông-môn. Lúc đang chạy, nghe tiếng hét dậy. Cam-Ninh xông ra đón đàng. Huỳnh-Tổ ngồi trên ngựa mà nói với Cam-Ninh rằng : « Binh nhứt ta chưa từng khinh bạc, sao lại bức nhau lắm vậy ? » Ninh nạt rằng : « Lúc ta ở Giang-hạ, lập nhiều công trận mà người cứ khi ta là đũa trộm cướp hoai, nay còn nói chi nữa ? » Huỳnh-Tổ biết không khỏi. Bèn quày ngựa mà chạy. Cam-Ninh dục binh rước theo, bỗng nghe



phía sau la ó dậy trời, lại có binh kị đuổi theo nữa. Ninh xem lại là Trinh-Phồ, thì sợ Phồ đến dành công, bèn lật đật trưng cung lắp tên nhắm bắn sau lưng Huỳnh-Tô. Tô bị tên té nhào xuống. Ninh cắt lấy thủ cấp, rồi quày ngựa lại, hiệp binh với Trinh-Phồ trở về mà ra mắt Tôn-Quyền. Tôn-Quyền dạy lấy thùng nhỏ, đựng đầu, Huỳnh-Tô đem về Đông-ngô mà tế cha mình. Tế rồi thì trọng thưởng quân sĩ, và phong cho Cam-Ninh làm Đô-húy, rồi thương nghị phân binh để lại đặng giữ Giang-hạ. Trương-Chiêu nói : « Thành ấy cheo leo khó giữ lắm, chi bằng về Giang-đông thì hay hơn. Hễ Lưu-Biêu hay ta giết Huỳnh-Tô, thì va ắt qua báo thù. Khi ấy ta đem binh khỏe mà đánh binh mệt, thì Lưu-Biêu phải thua. Hễ Biêu thua rồi ta thừa thế đánh nhau một trận ắt đặng Kinh, Tương.» Quyền nghe theo, bèn bỏ Giang-hạ mà thâu binh về Giang-đông. Tô-Phi ở trong xe tù, lén khiến người nói với Cam-Ninh mà xin cứu giùm. Cam-Ninh nói : « Dầu Tô-Phi không nói, tôi cũng không quên đâu.» Lúc đại binh về đến Ngô-hội, Tôn-Quyền khiến đem Tô-Phi ra chém, đặng lấy đầu mà tế một lược với đầu Huỳnh-Tô. Cam-Ninh vào ra mắt Tôn-Quyền, cúi đầu mà khóc rằng : « Nếu không nhờ có Tô-Phi, thì ngày trước tôi đã vương tàn cốt ruội rồi, còn đâu mà phò Tướng-quân đặng. Nay Tô-Phi tội tuy đáng giết, song tôi nghĩ lại ơn đức ngày xưa, nên tôi xin nạp quan tước mà chuộc tội cho Tô-Phi.» Quyền nói : « Va đã có ơn với người thì ta cũng vì người mà tha tội va, song e va trốn thì cũng khó.» Ninh nói : « Va đã khỏi thát, thì cảm ơn không cùng, lý nào va lại dám trốn? Nếu va có trốn thì tôi nguyện dựng đầu cho Chúa-công.» Tôn-Quyền tha Tô-Phi rồi khiến dẫn Huỳnh-Tô ra mà tế cha là Tôn-Kiên. Tế rồi, thì bày yến, nhóm hết văn võ mà ăn mừng. Lúc đang ăn uống, bỗng thấy một người đang ngồi vùng khóc lên, rồi đứng dậy rút gươm nhảy lại mà chém Cam-Ninh. Cam-Ninh lấy ghế mà đỡ. Tôn-Quyền thất kinh, coi lại thì là Lãng-Thống.

Nguyên lúc Cam-Ninh còn ở Giang-hạ, bắn thát Lãng-Tháo, nay thấy mặt thì muốn trả phụ thù. Tôn-Quyền lật đật khuyên giải, lại nói với Lãng-Thống rằng : « Cam-hưng-bà mà bắn thát cha người đó, là vì lúc ấy ai có chúa



nấy, không lẽ không làm cho tận lực, chớ nay đã về một nhà rồi, xiu đừng oán nhau làm chi. Ấy vậy muốn việc xin bỏ. » Lãng-Thống cuối đầu mà khóc lớn rằng : « Bất cọng đại thiên chi tui, lẽ nào chẳng trả ? » Tôn-Quyền với các quan khuyen giải đôi ba phen. Lãng-Thống trợn mắt mà ngó Cam-Ninh lờm lờm. Nội ngày ấy Tôn-Quyền sai Cam-Ninh lãnh năm ngàn binh và trăm chiến thuyền ra trấn Hạ-khẩu, dặng lãnh Lãng-Thống. Cam-Ninh lạy tạ lãnh binh ra đi.

Tôn-Quyền lại phong cho Lãng-Thống làm Thừa-liệt-dò-húy. Thống cũng ôm lòng vuốt giận.

Từ ấy Đông-ngò đóng thêm chiến thuyền rất nhiều, phân binh ngăn giữ bờ sông, lại sai Tôn-Tĩnh dẫn một đạo binh giữ Ngô-hôi ; mình thì dẫn binh về Sài-tang. Còn Châu-Du thì ở tại hồ Phan-dương, tập luyện binh thủy để phòng chinh chiến.

Nói về Huyền-Đức từ sai người qua Đông-ngò thám thính tin tức. Người ấy về báo rằng : « Đông-ngò đã đánh giết Huỳnh-Tổ rồi, nay còn đóng binh tại Sài-tang. » Huyền-Đức tỉnh Khổng-Minh mà hỏi kẻ. Lúc đang thương nghị, bỗng có người của Lưu-Biêu sai đến mời Huyền-Đức qua Kinh-châu mà thương nghị. Khổng-Minh nói : « Ấy chắc là bởi Đông-ngò giết Huỳnh-Tổ rồi, nên thĩn Chúa-công qua lo bao thù, tôi phải đi với Chúa-công mà qua đó dặng có coi dèo mà làm, rồi tôi sẽ có chước hay. » Huyền-Đức nghe theo. Bèn để Văn-Trường ở giữ Tân-giả, khiến Trương-Phi dẫn năm trăm người ngựa mà theo qua Kinh-châu.

Đi dọc dặng, Huyền-Đức ngồi trên ngựa hỏi Khổng-Minh rằng : « Nay ta ra mắt Kiên-Tuǎng thì phải đối đáp thế nào ? » Khổng-Minh thưa rằng : « Trước hết phải xin lỗi về việc Trương-dương, như vậy có sai Chúa-công đi đánh Giang-dông thì chẳng nên lãnh mạng, phải nói dề về Tân-giả dặng diễm binh dả. » Huyền-Đức y lời. Qua đến Kinh-châu, bèn vào quán-dịch mà nghỉ ; để Trương-Phi đóng binh nơi ngoài thành, còn mình đi với Khổng-Minh vào thành ra mắt Lưu-Biêu. Khi ấy Huyền-Đức qui trước



sân mà xin lỗi. Lưu-Biểu nói : « Anh đã rõ hết việc em bị hại rồi ! Lúc ấy anh muốn chém Thái-Mạo mà dâng đầu cho em, bởi các quan xin lắm, nên anh mới tha, xin hiền-đệ chờ chấp. » Huyền-Đức nói : « Việc ấy chẳng can chi đến Thái-tướng-quân, em tưởng có khi tại mấy người bộ hạ làm quấy quá mà thôi. » Lưu-Biểu nói : « Nay Giang-hạ đã mất, Huỳnh-Tổ bị hại. Nên thỉnh hiền-đệ qua mà nghị kế báo cừ. » Huyền-Đức nói : « Huỳnh-Tổ có tánh nóng nảy, không biết dùng người, nên phải mang họa, nếu nay hưng binh đi đánh phía Nam, chẳng may phía Bắc có binh Tào đến, thì liệu làm sao ? » Biểu nói : « Nay anh già yếu hay sanh binh oạn, nghị việc chẳng xong, hiền-đệ phải đến mà giúp anh, khi anh thất rồi, thì em sẽ làm chúa đất Kinh-châu này. » Huyền-Đức nói : « Sao anh nói như vậy ? Em đâu dám lãnh chỗ trọng nhiệm ấy. » Không-Minh mắt láy Huyền-Đức. Huyền-Đức lại nói với Lưu-Biểu rằng : « Xin huân cho em lo kế đã. » Nói rồi từ tạ lui ra. Về đến quán dịch thì Không-Minh nói : « Kiên-Thăng muốn giao Kinh-châu cho Chúa-công, sao Chúa-công không chịu ? » Huyền-Đức nói : « Kiên-Thăng đãi tôi rất hậu, nỡ nào nhưn lúc người suy vi mà sang đoạt Kinh-châu sao ? » Không-Minh than rằng : « Thiệt là chúa nhưn từ đó ! »

Lúc đang đàm luận, bỗng có quân báo nói : « Có Công-tử Lưu-Kỳ đến viếng. » Huyền-Đức ra rước vào. Lưu-Kỳ lay khóc mà thưa rằng : « Mẹ ghẻ không ưa, cháu ắt thác nay mai, xin chú thương xót mà cứu cháu ! » Huyền-Đức nói : « Ấy là việc nhà của cháu sao lại hỏi chú làm-chi ? » Không-Minh nghe nói thì mỉm cười. Huyền-Đức hỏi kế với Không-Minh. Không-Minh đáp rằng : « Ấy là việc nhà người ta, tôi không dám dự. » Giây phút Lưu-Kỳ tự tạ mà về. Huyền-Đức đưa ra khỏi cửa, rồi nói nhỏ với Lưu-Kỳ rằng : « Ngày mai chú khiến Không-Minh đến viếng lại cháu. Cháu phải làm như vậy như vậy....., thì ông ắt có kế hay mà dạy cháu. » Lưu-Kỳ từ tạ mà về.

Qua bữa sau, Huyền-Đức già dò đau bụng, khiến Không-Minh đi thế cho mình, mà viếng Lưu-Kỳ lại. Không-Minh lánh mạng, đến ra mắt Lưu-Kỳ. Lưu-Kỳ mời vào nhà sau,



trà là xong rồi, thì thưa rằng : « Mẹ tôi không dung tôi, xinh Tiên-sanh giúp một lời mà cứu tôi với. » Khổng-Minh đáp rằng : « Tôi là khách nương ngụ nơi đây, đâu dám nói đến việc cốt nhục của người, nếu việc ấy lậu ra thì tôi ắt mang hại. »

Nói rồi liền kiêu xin về. Lưu-Kỳ nói : « Nay Tiên-sanh doai trống mà đến đây, lẽ đâu dám để Tiên-sanh về gấp như vậy ? » Khổng-Minh thấy nói vậy thì phải ngồi nán lại Kỳ thưa rằng : « Tôi có một bộ sách xưa, xin Tiên-sanh xem chơi. » Bèn dắt Khổng-Minh lên một cái lầu nhỏ. Khổng-Minh hỏi rằng : « Sách ấy ở đâu ? » Lưu-Kỳ khóc lạy thưa rằng : « Mẹ ghẻ không dung, mạng này ắt thất nay mai, Tiên-sanh nữ nào lại không giúp một lời mà cứu tôi sao ? » Khổng-Minh đứng dậy, muốn đi xuống lầu, ai ngờ thang lầu đã rút rồi. Kỳ thưa rằng : « Tôi muốn cầu Tiên-sanh dạy bảo mưu hay, mà Tiên-sanh e lậu ra, nên không chịu nói. Bây giờ đến chỗ này, trên thì không tới trời, dưới cũng không tới đất, hễ lời Tiên-sanh nói ra, thì vào tai tôi mà thôi, chẳng can chi, xin Tiên-sanh dạy bảo. » Khổng-Minh nói : « Xa sao cho bằng gần, tôi lo mưu cho Công-tử sao dặng ? » Lưu-Kỳ nói : « Tiên-sanh dặng lòng không dạy tôi sao ? Nếu vậy thì mạng tôi ắt không khỏi thác ! Thôi, thà là thác trước mặt Tiên-sanh đây. » Nói rồi bèn rút gươm tự vận. Khổng-Minh cản lại mà rằng : « Tôi đã có kế rồi. » Kỳ lạy và thưa rằng : « Xin Tiên-sanh dạy tôi với. » Khổng-Minh nói : « Công-tử chưa nghe chuyện Thân-Sanh với Trùng-Nhĩ sao, Thân-Sanh ở trong nhà thác, còn Trùng-Nhĩ ở ngoài mà an. Nay Huỳnh-Tổ mới thác, Giang-hạ đã thiếu người ngăn giữ, sao Công-tử không xin binh mà trấn thủ Giang-hạ ? Hễ dặng như vậy thì mới lãnh khỏi họa cho. » Lưu-Kỳ tạ ơn rồi khiến người bắt thang đưa Khổng-Minh xuống lầu. Khổng-Minh từ biệt về ra mắt Huyền-Đức, mà thuật các việc ấy. Huyền-Đức cả mừng.

Ngày thứ Lưu-Kỳ vào, xin lãnh binh ra thủ Giang-hạ. Lưu-Biểu dụ dụ chưa quyết, bèn thỉnh Huyền-Đức mà thương nghị. Huyền-Đức thưa rằng : « Giang-hạ là chỗ trượng địa, chẳng nên để cho ai đi. Phải cho Công-tử



bồn thân ra đó trấn thủ mới dặng ; các việc phía đông, phía nam thì cha con anh ngăn giữ, còn các việc phía tây phía bắc thì để mặc em.» Lưu-Biểu nói : « Mới nghe Tào-Tháo đào ao Huyền-vỏ nơi Nghiệp-quận, dặng tập luyện binh thủy. Ấy đã có ý muốn qua đây rồi, chẳng nên chẳng ngừa.» Huyền-Đức thưa rằng : « Em đã hay rồi, xin anh chớ lo.» Nói rồi bèn từ tạ mà trở về Tân-giã. Lưu-Biểu sai Lưu-Kỳ lãnh ba ngàn binh mà trấn thủ Giang-hạ.

Nói về Tào-Tháo bỏ chức phạn Tam-công, lên làm Thừa-tướng, lại dùng Mao-Giới coi sở đông-tào ; Thôi-Đạm coi sở tây-tào ; Tư-mã-Ý coi sở văn-học. (Nguyên Tư-mã-Ý tự Trọng-đạt, người Hà-nội ở đất Ôn ; vẫn là cháu của Tư-mã-Tuấn, con của Tư-mã-Phòng, em của Tư-mã-Lãng). Lúc ấy văn quan rất nhiều, Tào-Tháo nhóm hết võ tướng mà thương nghị qua đánh phía nam. Hạ-hầu-Đôn thưa rằng : « Tôi nghe Lưu-Bị ở thành Tân-giã, mỗi ngày tập luyện quân-sĩ, như vậy ắt sanh họa ngày sau. Thừa tướng phải toan cho sớm.» Tào-Tháo nghe theo. Bèn khiến Hạ-hầu-Đôn làm Đô-đốc ; Vu-Cấm, Lý-Điền, Hạ-hầu-Lang với Hàng-Hạo làm Phó-tướng, lãnh mười muôn binh ra đóng nơi thành Bắc-vọng, dặng có dòm hành thành Tân-giã. Tuân-Quắc càng rằng : « Lưu-Bị là anh hùng, nay lại có Gia-các-Lượng làm Quân-sư, chẳng nên khinh dễ.» Hạ-hầu-Đôn nói : « Lưu-Bị là loài chuột, tôi bắt như chơi.» Từ-Thứ nói : « Tướng-quân đừng có khinh khi Lưu-huyền-Đức. Nay Huyền-Đức dặng Gia-các-Lượng phò tá, thì cũng như hùm thêm vây.» Tháo hỏi : « Gia-các-Lượng là người thế nào ? » Từ-Thứ nói : « Gia-các-Lượng tự Không-Minh, hiệu là Ngọa-Long Tiên-sanh, có tài kinh thiên vĩ địa, kể hay ra quỷ vào thần, thiệt là người kỳ-sĩ trong đời này, chẳng nên khinh dễ đâu.» Tháo nói : « Người ấy sánh với ông thế nào ? » Từ-Thứ nói : « Gôi như bóng sáng dóm-dốm, còn va như trăng tỏ ngày rằm.» Hạ-hầu-Đôn nói : « Lời Ngươn-Trực nói đó sai rồi, tôi coi Gia-các-Lượng như cỏ như rơm, có chi mà sợ, nếu tôi ra một trận mà không bắt sống dặng Lưu-Bị và Gia-các-Lượng thì xin dặng thủ cấp tôi cho Thừa-Tướng.» Tháo nói : « Người phải làm sao mà báo tiếp sớm sớm cho ta mắng.» Hạ-hầu-Đôn hăm hở từ tạ mà dẫn binh tấn phát.



Nói về Huyền-Đức, từ đặng Khổng-Minh thì đả như bực thầy. Hai anh em Quang, Trương không bằng lòng mà nói với Huyền-Đức rằng : « Khổng-Minh tuổi còn nhỏ, việc học có bao lắm, mà anh đả chỉ cho quá vậy ? Vả lại cũng chưa thấy hiệu nghiệm của va. » Huyền-Đức nói : « Ta đặng Khổng-Minh như cá đặng nước, hai em chớ có nhiều lời. » Quang, Trương, nghe nói thì làm thinh mà lui ra.

Ngày kia có một người đem dâng một cái đuôi con ly-ngưu. Huyền-Đức lấy lông đuôi ấy mà kết mào. Khổng-Minh vào thấy thì nói một cách nghiêm trang rằng : « Minh-công không có chi lo xa, cứ lo làm những việc chơi vậy sao ? » Huyền-Đức liền quăng cái mào ấy xuống đất mà tạ rằng : « Tôi ở không, làm làm vậy cho quên sự lo. » Khổng-Minh hỏi rằng : « Minh-công nghĩ lại trong mình, ước sánh với Tào-Tháo thế nào ? » Huyền-Đức đáp rằng : « Thiệt không bằng va. » Khổng-Minh nói : « Binh của Minh-Công bất quá thì mấy ngàn mà thôi, thoản như binh Tào-Tháo đến thì Minh-công lấy chi ngăn trở ? » Huyền-Đức nói : « Thiệt tôi đang lo việc ấy, mà chưa đặng kế hay. » Khổng-Minh nói : « Vậy thì phải mau chiêu mộ dân binh tập luyện để phòng ngừa giặc. » Huyền-Đức bèn chiêu mộ dân Tân-giã đặng ba ngàn người : Khổng-Minh sớm tối cứ lo tập luyện trận pháp.

Khi Khổng-Minh đang lo tập luyện quân-sĩ ; bỗng có quân báo rằng : « Tào-Tháo sai Hạ-hầu-Đôn dẫn mười muôn binh qua gần đến Tân-giã. » Trương-Phi nghe đặng tin ấy, thì nói với Vân-Trường rằng : « Để coi Khổng-Minh đánh giặc này chơi. » Lúc đang nói chuyện, thì Huyền-Đức cho đòi hai người vào mà rằng : « Nay Hạ-hầu-Đôn dẫn binh đến, hai em liệu làm sao ? » Trương-Phi thưa rằng : « Sao ca-ca không sai nước đi ? » Huyền-Đức nói : « Trí thì nhờ Khổng-Minh, còn dũng thì cậy hai em ; chẳng nên nạnh họ làm chi như vậy. » Quang, Trương lui ra. Huyền-Đức bèn thỉnh Khổng-Minh vào thương nghị. Khổng-Minh nói : « Tôi e Quang, Trương không phục lệnh tôi chẳng ; nếu Chúa-công muốn cho tôi hành binh, thì xin ban kim.



ấn cho tôi mới dặng. » Huyền-Đức liền trao kim-ấn cho Không-Minh. Không-Minh nhóm hết chư-tướng mà truyền lệnh, Trương-Phi nói với Vân-Trường rằng : « Anh em ta đến đó coi và điều độ thế nào. » Không-Minh truyền rằng : « Nơi phía tả thành Bắc-vọng, có núi tên là Dục-sơn, phía bên hữu có rừng tên là An-lâm, hai chỗ ấy mai phục binh mã dặng ; Vân-Trường phải dẫn một ngàn binh đến núi Dục-sơn mai phục, đợi binh giặc đến thì chớ đánh, để cho nó qua, chừng nào thấy lửa nơi phía nam thì sẽ giục binh ra đánh mà đốt hết lương thảo của chúng nó ; còn Dục-Đức phải dẫn một ngàn quân ra phía sau rừng An-lâm, mà mai phục trong góc núi, hễ thấy lửa nơi phía nam thì sẽ kéo binh ra thành Bắc-vọng, tới tại chỗ trữ lương thảo đó, nổi lửa mà đốt hết đi ; Quang-Bình với Lư-Phong phải dẫn năm trăm quân và cụ bị đồ dãn hỏa, ra núp hai bên đường ngoài thành Bắc-vọng, đợi đến đầu canh một, thấy có binh giặc đến thì phải nổi lửa lên, lại phải sai người qua Phàn-thành đòi Triệu-Vân về, dặng có sai làm tiên-phuông, mà dận va phải giã thua hoài ; còn Chúa-công bồn-thân phải dẫn một đạo binh làm hậu tiếp, mỗi người phải y kế mà làm, chẳng nên sơ thất. » Vân-Trường hỏi rằng : « Bọn tôi đều đi hết, chẳng hay phạn Quân-sur làm việc chi kia ? » Không-Minh nói : « Ta ở giữ thành. » Trương-Phi cười rằng : « Bọn ta đều đi đánh giặc hết, còn người thì ngồi không ở nhà, thiệt là thung dung tự tại lắm ! » Không-Minh nói : « Kim-ấn tại đây, hễ vi lệnh thì chém. » Huyền-Đức nói với Trương-Phi rằng : « Tam-đệ, vậy chớ em không nghe câu : *Vân trú vi ốc chi trung, quyết thăng thiên lý chi ngoại sao ?* Hai em chớ nên vi lệnh. » Trương-Phi mỉm cười mà đi. Vân-Trường nói : « Thôi, ta để coi kế của va có ứng nghiệm hay chẳng, chừng ấy ta sẽ về hỏi, thì cũng chẳng muộn chi. » Hai người bèn ra đi. Chúng tướng cũng chưa biết thao lược của Không-Minh thế nào, tuy là vưng hiệu lệnh, song ai nấy đều còn nghi hoặc chưa an. Không-Minh bảo Huyền-Đức rằng : « Chúa-công hôm nay phải dẫn binh ra phía dưới núi Bắc-vọng mà đồn trú chớ đến tối mai binh giặc kéo đến, Chúa-công phải bỏ binh mà chạy, hễ thấy lửa dậy thì giục binh trở lại mà chém giết ; để tôi với Mè-



Trước. Mé-Phuong lãnh năm trăm quân mà giữ thành. Còn Tôn-Cang và Giảng-Ung sắm sửa diên tiệc dặng ăn mừng, bày sẵn công-bộ dặng có chắm công cho chư-tướng. Sai cắt xong rồi, nhưng mà trong lòng Huyền-Đức cũng còn nghi ngại không yên.

Nói về Hạ-hầu-Đôn với Vu-Cấm dẫn binh đến Bắc-vọng, chia ra phân nửa binh ròng làm tiền đội, còn bao nhiêu để ở sau phòng bảo hộ xe lương mà đi.

Lúc ấy nhằm tiết thu trăng tỏ, gió thổi hiu hiu, binh đang kéo đi, bỗng thấy trước mặt bụi bay lấp đầu, Hạ-hầu-Đôn nhận binh ra rồi hỏi quan Hường-đạo rằng : « Chỗ này là xứ chi ? » Hường-đạo đáp rằng : « Phía trước núi Bắc-vọng, phía sau là vàm sông La-xuyên. » Đôn khiến Lý-Điền và Vu-Cấm gìn giữ phía sau, còn mình thì ra nơi phía trước mà xem, thấy xa xa có binh mã của Triệu-Vân đến, thì cười lớn lên. Chàng tướng hỏi rằng : « Tướng-quân cơ sao lại cười ? » Đôn đáp rằng : « Ta cười là cười Từ-ngươn-Trực, nơi trước mặt Thừa-tướng mà va lại khoe Gia-các-Lượng là người trời. Nay thấy nó dụng binh, lại dám những binh mã thế ấy mà làm tiền bộ, dặng đánh với ta, thì cũng tở như lừa chó dè ra mà đánh với cọp. Lúc trước mặt Thừa-tướng thì ta có hứa rằng : Bắt sống dặng Lưu-Bị và Gia-các-Lượng, nay thấy như vậy thì chắc là như lời ta dặng, nên ta mới cười. » Bèn giục ngựa đến trước mà mắng Triệu-Vân rằng : « Bọn người theo Lưu-Bị cũng tở như chó-hồn mà theo quĩ. » Vân cá giận, giục ngựa đến đánh, chưa mấy hiệp Triệu-Vân thua chạy, chừng mười dặm, quày ngựa trở lại đánh nữa. Hàng-Hạo thấy vậy, giục ngựa đến trước can Hạ-hầu-Đôn rằng : « Triệu-Vân dụ địch, e có mai phục chằng. » Hạ-hầu-Đôn nói : « Binh giặc như vậy, đâu có mai phục mười phía đi nữa, ta lại sợ gì ? » Bèn chằng nghe lời Hàng-Hạo, đuổi riết đến núi Bắc-vọng, bỗng nghe tiếng súng nổ vang, Huyền-Đức dẫn binh ra tiếp ; Hạ-hầu-Đôn cười mà nói với Hàng-Hạo rằng : « Ấy là mai phục đó ! Nếu nội đêm nay mà ta không đến thành Tân-giã dặng thì ta thề quyết chằng chịu bả binh. » Nói rồi liền giục binh thẳng tới. Huyền-Đức và Triệu-Vân cứ chạy miết giải.



Lúc ấy trời đã gần tối, mây bủa mịch trời, lại chẳng có trăng, mà gió thổi càng lâu càng mạnh. Hạ-hầu-Đôn thúc binh đuổi theo; Vu-Cấm, Lý-Điền theo đến một chỗ chật hẹp, hai bên đều có rừng rậm, thì Lý-Điền nói với Vu-Cấm rằng: « Khi giặc ắt thua phía Nam đàng sá núi sông cách trở, cây cỏ rậm rì, nếu giặc họ dụng hỏa-công thì ta biết liệu làm sao? » Vu-Cấm nói: « Lời ông rất phải, đề tôi phải tới trước mà nói với Đò-đốc, còn ông thì phải truyền cho đạo binh sau dừng lại. » Nói rồi thì giục ngựa mà tới trước.

Lý-Điền gò ngựa trở lại mà hô lớn rằng: « Bờ đạo binh sau, đừng có đi nữa. Phải chậm chậm vậy đã. » Lúc ấy người ngựa đang chạy cho nên kêu bảo dừng binh mà cũng không dặng. Còn Vu-Cấm giục ngựa đến trước kêu rằng: « Tiền quân Đò-đốc phải dừng binh lại. » Hạ-hầu-Đôn đang chạy, thấy Vu-Cấm ở sau lược đến, bèn hỏi rằng: « Cớ chi vậy? » Cấm đáp rằng: « Đàng sá phía Nam đã hẹp hòi mà lại núi sông cách trở, cây cỏ rậm rạp. Phải phòng hỏa-công cho lắm. » Hạ-hầu-Đôn tỉnh ngộ, bèn trở ngựa lại mà truyền cho quân-sĩ đừng đi tới nữa. Song chưa kịp truyền, bỗng nghe phía sau la hét vang dậy, thấy có một giãy lửa cháy, hừng đỏ hai bên rừng; giãy phúc tư bề tám hướng, lửa đều cháy dậy, phần thì gió lớn, lửa cháy càng lâu càng mạnh, binh Tào người ngựa đạp nhau lấy nhau mà chạy, chết thối chẳng biết bao nhiêu! Triệu-Vân giục binh trở lại mà chém giết nữa. Hạ-hầu-Đôn xông tên đục khói mà chạy nhào, còn Lý-Điền nhắm thế không xông, liền mau mau chạy tước về thành Bắc-vọng.

Lúc đang chạy, thấy chỗ lửa sáng, có một đạo binh đón đàng, một tướng đến trước là Quang-vân-Trường, Lý-Điền giục ngựa đánh liều, tầm đàng mà chạy. Vu-Cấm thấy xe ngựa lương thảo đều bị cháy hết, bèn nhắm đàng nhỏ chạy mất.

Hạ-hầu-Long với Hàng-Hạo chạy đến cứu lương, vừa gặp Trương-Phi đánh chằng mấy hiệp, bị Trương-Phi đâm một mũi, té nhào xuống ngựa. Còn Hàng-Hạo tìm đàng chạy khỏi. Binh Lưu chém giết cho đến trời sáng thì mở thâu binh.



Lúc ấy binh Tào thấy nằm lấp nội, máu chảy như sông, còn Hạ-hầu-Đôn thâu tóm binh tàn mà chạy về Hứa-xương.

Khổng-Minh gióng chiêng mà thâu binh. Hai anh em Quang, Trương mới nói với nhau rằng : « Khổng-Minh thiệt nên anh kiệt ! » Đi dặng vai dậm, bỗng thấy Mê-Trước, Mê-Phương dẫn quân và đẩy một cái xe nhỏ đi đến, trong xe ấy có một người đang ngồi là Khổng-Minh. Quang, Trương lật đật xuống ngựa bái phục trước xe. Giây phút Huyền-Đức, Triệu-Vân, Lưu-Phong, Quang-Bình đều về đến, nhóm hết chúng quân-sĩ rồi lấy những lương thảo, đồ vật đã dặng của giặc, mà phân thưởng tướng-sĩ, rồi mới thâu binh về Tân-giã. Bà-tánh ra đón qui lạy dọc đường mà thưa rằng : « Bọn tôi dặng sống đây thì cũng đều nhờ Sứ-quân, dặng sức người hiền. » Khổng-Minh về đến Huyện rồi thì nói với Huyền-Đức rằng : « Hạ-hầu-Đôn bị thua đây chắc là Tào-Tháo dẫn đại binh mà qua. » Huyền-Đức hỏi rằng : « Nếu vậy thì liệu làm sao ? » Khổng-Minh đáp rằng : « Tôi có một kế, sẽ cự nội với binh Tào. »

Ấy là :

*Phá giặc và yên chưa cời giáp,  
Lánh binh lại phải liệu mưu hay.*

Muốn biết kế ấy thế nào, xin xem bài sau phân giải.

## ĐỆ TỬ THẬP HỒI

*Thái-phu-nhơn, thương nghị nạp Kinh-châu,  
Gia-các-Lượng, dùng lừa dối Tân-giã*

Nói về Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh mà cầu kế cự với Tào-Tháo. Khổng-Minh đáp rằng : « Tân-giã là huyện nhỏ, ở lâu không dặng. Nay Lưu-kiền-Thăng, binh đã nghèo ngặt, vậy phải nhơn cơ hội này : lấy đất Kinh-châu mà làm cơ bản. Như vậy thì mới cự với Tào dặng. » Huyền-Đức nói : « Lời ông nói thiệt hay, song tôi đã thọ ơn của Kiền-Thăng, nên không nỡ làm việc ấy. » Khổng-Minh



nói : « Nếu nay không lấy thì ngày sau ăn năn không kịp. » Huyền-Đức nói : « Tôi thà chịu thác, chớ chẳng nở làm đều bất nghĩa ấy. » Khổng-Minh nói : « Như vậy thì thúng thủng sẽ tỉnh. »

Nói về Hạ-hâu-Đôn thua về Hứa-xương, trời minh mà ra mắt Tào-Thao, qui lại nơi đất mà chịu tội. Tào-Tháo bèn tha. Đôn thưa rằng : « Tôi bị quỷ kế của Gia-các-Lượng, nó dụng hỏa công mà đốt hết binh gia. » Tào-Tháo nói : « Người dụng binh từ nào đến lớn, mà không biết chỗ chặt hẹp thì phải phòng hỏa-công sao ? » Đôn thưa rằng : « Lý-Điền, Vu-Cấm cũng có nói, song chừng ấy ăn năn không kịp. » Tào-Tháo nghe nói, bèn thưởng hai người ấy, Đôn lại thưa rằng : « Lưu-Bị tung hoành thế ấy, là họa trong tâm phúc, phải lo mà trừ cho sớm. » Tháo nói : « Ta lo là lo Lưu-Bị với Tôn-Quyền mà thôi ; còn bao nhiêu thiệt ta không cần gì hết. Nay phải nhưn lúc này mà dẹp yên Giang-nam cho rồi. » Bèn truyền lệnh dấy đại binh năm mươi muôn, khiến Tào-Nhơn, Tào-Hồng cầm đạo binh thứ nhất, Trương-Liêu Trương-Hấp cầm đạo binh thứ hai ; Hạ-nâu-Huyền Hạ-hâu-Đôn cầm đạo binh thứ ba ; Lý-Điền, Vu-Cấm cầm đạo binh thứ tư ; Tào-Thao bèn thân dẫn các tướng mà đi đạo thứ năm, mỗi đạo đều dẫn mười muôn, lại khiến Hứa-Chữ làm Chiết-xung-tướng-quan, dẫn ba ngàn binh làm tiên-phương, chọn đảng ngày lành, nhằm năm Kiến-an thứ mười ba, mùa thu, tháng bảy, ngày bính-ngũ thì ra binh. Có quan Đại-phu là Khổng-Dung cương rằng : « Lưu-Bị với Lưu-Biểu đều là dòng dõi nhà Hán, lẽ chẳng khá đánh ; còn Tôn-Quyền hồ cứ sau quận, mà lại có cái sông lớn hiểm trở lắm, cũng không dễ đánh đâu. Nay Thừa-tướng dấy binh bất nghĩa như vậy, tôi e mất lòng trông cậy của thiên-hạ chẳng. » Thao giận nói : « Lưu-Bị, Lưu-Biểu và Tôn-Quyền đều là tôi nghịch mạng, lẽ nào lại không trừ. » Bèn nạt Khổng-Dung mà khiến lui, rồi truyền lệnh rằng : « Như ai còn cương nữa thì chém quách. » Khổng-Dung trở ra, ngựa mặt mà than rằng : « Kẻ bất nhưn mà đánh người nhưn, lẽ nào lại không thua sao ? » Lúc ấy có người nhà của quan Ngự-sử đại-phu là Khích-Lự, nghe mấy lời Khổng-Dung nói đó thì tuột lại với chủ là Khích-Lự, mà Khích-Lự



thường bị Khổng-Dung chê nhạo, nên giận đã sẵn ; bèn vào thuật với Tào-Tháo, lại rằng : « Khổng-Dung bình nhứt thường hay khi dễ Thừa-tướng, va với Nễ-Hoành ư nhau lắm. Nễ-Hoành khen va rằng : *Trọng-Nê chẳng thát*, va khen Nễ-Hoành rằng : *Nhan-Hồi sống lại*. Lúc Nễ-Hoành nhục mạ Thừa-tướng, là tại Khổng-Dung xuôi đó. » Tháo cả giận, khiến quan Đình-húy vây bắt Khổng-Dung, Dung có hai người con trai, tuổi còn nhỏ, lúc đang ngồi đánh cờ với nhau, kẻ tả hứa vào báo rằng : « Tôn-quân đã bị quan Đình-húy bắt gần đăm đi chém ! Hai vị Công-tử còn chưa đi trốn sao ? » Hai người ấy đáp rằng : « Đã phá ồ rồi, lẽ nào mà chưa trốn lại sao ? Trốn cũng vô ích. » Nói chưa dứt lời thì quan Đình-húy đã đến bắt hai người ấy và gia-tiêu của Khổng-Dung đăm ra chém hết. Rồi lại đăm thầy Khổng-Dung ra chợ mà làm hiệu lệnh. Lúc ấy Chi-Tập ôm thầy Khổng-Dung mà khóc. Tháo hay đặng giận lắm, muốn giết Chi-Tập. Tuân-Quốc can rằng : « Chi-Tập thường can Khổng-Dung rằng ông can trực quá lắm, ấy cũng là mối họa đó. » Nay thấy Dung thát đến mà khóc đó, là người có nghĩa, chẳng nên giết đâu. » Tháo truyền tha Chi-Tập, rồi dạy chôn thầy cha con Khổng-Dung.

Khi Tào-Tháo giết Khổng-Dung rồi thì truyền lệnh năm đạo binh mã, y theo thứ lớp mà kéo đi, để cho bọn Tuân-Quốc ở lại giữ Hứa-xương.

Nói về Lưu-Biêu bệnh trở nặng, bèn khiến người thỉnh Huyền-Đức đến, đặng có gởi gắm con mình lại, Huyền-Đức đi với Quang, Trương đến Kinh-châu ra mắt Lưu-Biêu. Lưu-Biêu nói : « Nay bệnh anh đã vào chỗ cao hoan rồi, thì nay mai phải thát, nên mời em qua mà gởi gắm con anh lại cho em. Vả lại mấy đứa con anh đều bất tài, e chúng nó không nối nghiệp đặng, hễ anh có một mai đi rồi thì em gồm lãnh lấy Kinh-châu này. » Huyền-Đức khóc lạy rằng : « Em phải ráng cho hết lòng mà giúp cháu, lẽ đâu dám sanh ý chi khác sao ? » Lúc đang chuyện vãn, bỗng có quân vào báo nói : « Tào-Tháo thống lãnh đại binh, đã qua gần đến. » Huyền-Đức nghe vậy lật đật từ tạ Lưu-Biêu, rồi nội đêm ấy tước về Tân-giã, còn Lưu-Biêu



đang lúc đau, nghe đặng tin ấy thì thất kinh, bèn thương nghị viết tờ di-chức để lại, khiến Huyền-Đức phò trợ con trai lớn là Lưu-Kỳ làm chúa đất Kinh-châu. Thái-phu-nhơn nghe vậy giận lắm, bèn đóng chặt cửa trong lại, rồi khiến Thái-Mạo và Trương-Doãn giữ nghiêm cửa ngoài.

Lúc ấy Lưu-Kỳ ở Giang-hạ hay cha đau nặng, lật dật về Kinh-châu mà tuăm. Binh về vừa đến cửa thành, Thái-Mạo chặn lại mà rằng : « Công-tử vâng mạng cha, ra trấn Giang-hạ là chỗ trọng nhiệm, nay lại bỏ ngang mà về như vậy, chẳng may Đông-ngô đem binh qua, thì liệu làm sao ? Nếu vào ra mắt Chúa-công thì người ắt sanh giận, hễ người giận thì binh nặng thêm ; như vậy thì sao gọi rằng hiếu ? Vậy phải trở về mau mau. » Lưu-Kỳ đứng ngoài cửa khóc rống một hồi, rồi lên ngựa trở về Giang-hạ. Binh Lưu-Biểu càng ngày càng nặng, song trông chẳng thấy Lưu-Kỳ về, nhắm thẳng tám ngày thân, Lưu-Biểu la lớn ít tiếng mà qua đời.

Lưu-Biểu thác rồi, Thái-phu-nhơn, Thái-Mạo, Trương-Doãn thương nghị với nhau, đặng có tính việc làm tờ di-chức giã, mà tôn Lưu-Tông làm chúa đã, rồi sẽ nói đến việc tang.

Lúc ấy Lưu-Tông mới đặng mười bốn tuổi, tánh rất thông minh, cho nên nhóm hết chư-tướng lại mà rằng : « Cha ta qua đời rồi, anh ta còn ở Giang-hạ lại thêm chú ta là Huyền-Đức ở Tân-giã nữa. Nay bọn người lập ta làm chúa như vậy, thoản anh với chú ta hung binh về vấn tội thì liệu làm sao mà giải đặng ? » Chư tướng đều làm thinh, có quan Mộ-tân là Lý-Khuê đáp rằng : « Lời Công-tử rất hay. Nay phải phát thơ tang ra Giang-hạ mà thỉnh Đại-công-tử về làm chúa đất Kinh-châu. Lại khiến Huyền-Đức về đây, đặng có đồng lo việc nước. Như vậy, phía Bắc đánh với Tào-Tháo, phía Nam đánh với Tôn-Quyền mới đặng, ấy thiệt là kế vạn toàn đó. » Thái-Mạo nạt rằng : « Người là người gì mà dám loạn ngôn, cãi lời di-chức của Chúa-Công vậy ? » Lý-Khuê mắng lớn rằng : « Cái lũ nhà người tự phe đảng làm lời di-chức giã, bỏ con lớn mà lập con nhỏ, ta cũng biết rồi, Đất Kinh-châu chín quận, nay



sẻ về tay họ Thái, hồn Chúa-công có linh, cũng giết hết cả bọn nhà bay. » Thái-Mạo cả giận nạt kẻ tả hữu, dẫn ra chém quách, Lý-Khuê trong lúc thác mắng chưởi đến nước. Rồi do Thái-Mạo lập Lưu-Tông làm chúa, dòng dõi họ Thái đều quân lãnh hết các đạo binh Kinh-châu, lại khiến quan Trị-trung là Đặng-Nghĩa và quan Biệc-giá là Lưu-Tiên đều giữ Kinh-châu ; còn Thái-phu-nhơn với Lưu-Tông qua Tương-dương đồn trú, dựng phòng Lưu-Bị và Lưu-Kỳ. Rồi do mới đăm quan-cửu Lưu-Biểu mà chôn tại Hớn-dương phía đông thành Tương-dương mà cũng chẳng cho Lưu-Kỳ với Huyền-Đức hay.

Lưu-Tông đến Tương-dương, ngựa vừa mới nghỉ, bỗng có quân báo nói ; « Tào-Tháo dẫn đại quân thẳng đến Tương-dương. » Tông cả kinh, bèn thỉnh Khoái-Việt, Thái-Mạo mà tương nghị. Quan Đông-tào-đuyện là Phó-Tồn thưa rằng ; « Chẳng những là lo việc binh Tào-Tháo đến mà thôi, lại còn lo nỗi Đại-công-tử ở Giang-hạ và Huyền-Đức ở Tân-giá. Hai chỗ ấy đều chưa báo tang, nếu họ hưng binh vãn tội, thì đất Kinh, Tương này phải khốn, tôi có một kế làm cho dân đất Kinh, Tương dặng an như núi Thái-sơn, mà lại bảo toàn danh tước của Chúa-công nữa, » Lưu-Tông hỏi : « Kê ra thế nào ? » Tồn thưa rằng : « Bây giờ đăm đất Kinh, Tương này mà dưng cho Tào-Tháo, thì Tào ắt trượng đại Chúa-công. » Tông nạt rằng : « Sao đăm nói như vậy. Ta vâng cơ nghiệp của cha ta, ngồi chưa dặng yên, há đi bỏ cho người khác sao ? » Khoái-Việt nói : « Lời Phó-công-đề nói đó phải lắm. Vả chẳng nghịch thuận phải do theo thời, mạnh yếu phải noi theo thế. Nay Tào-Tháo qua đánh phía Nam đây thì đã mượn tiếng triều đình rồi, nếu Chúa-công cự va thì phải mang danh nghịch mạng. Mà lại Chúa-công mới lập, lo ngoài cõi chưa an, kể lấy việc trong nữa. Dân đất Kinh, Tương hễ nghe binh Tào đến, chưa đánh thì gan ruột đã rã rời, có lẽ nào mà đánh cho lại ? » Lưu-Tông nói : « Lời các ông nói cũng hay, không phải là ta không muốn nghe theo, ngặt vì cơ nghiệp cha ta đây, nếu bỏ cho người khác, thì e thiên hạ chê cười lắm. » Nói chưa dứt lời, có một người hăm hở lược tới thưa rằng : « Lời Phó-công-đề với Khoái-dị-độ nói đó hay lắm, sao chưa nghe theo đi ? »



Chúng xem ra thì là người ở Sơn-dương, quận Cao-binh, họ Vương tên Xáng tự Trọng-tuyên (Nguyên Vương-Xáng đây, hình dung gầy ốm, tướng mạo thấp lùn, lúc nhỏ có đến ra mắt quan Trung-lang là Thái-Ung, nhằm lúc Thái-Ung có khách quý đầy nhà, nghe Vương-Xáng đến lật đật xỏ giày ra rước; khách thấy vậy đều khinh mà rằng : « Thái-trung-lang cớ sao lại kính đũa con nít vậy ? » Thái-Ung đáp rằng : « Thằng nhỏ này có tài lắm, thiệt tôi không bằng.» Vương-Xáng rộng nghe mà hay nhớ lắm người không bì kịp. Thường xem bia bên đảng, hề xem qua một lần thì đã thuộc lòng hết, mỗi khi coi người ta đánh cờ, cờ đồ lộn lạo, Xáng sắp lại chẳng sai một con. Vả lại tinh thông phép toán, văn từ tuyệt diệu, lúc mới mười bảy tuổi, triều-dinh vời vào làm quan Huýnh-môn thị-lang, va chẳng đến, sau nhưn giặc loạn, lánh qua Kinh-châu. Lưu-Biểu dùng làm Thượng-tán).

Ngày ấy Vương-Xáng vào hỏi Lưu-Tông rằng : « Tướng-quân liệu mình mà sánh với Tào-Tháo thì thế nào ? » Tông nói : « Ta đâu dám sánh.» Xáng nói : « Tào-công binh ròng tướng mạnh, tri đủ mưu nhiều, cầm Lữ-Bổ nơi Hạ-bì; rước Viên-Triệu nơi Quan-dộ; đuổi Lưu-Bị nơi Lũng-thạch; phá Ô-Huân nơi Bạch-dăng; đánh Nam dẹp Bắc. chẳng biết là bao nhiêu trận ! Nay đem đại-binh qua đánh Kinh, Tương, thế ta khó chống. Kế của Phó-Tồn với Khoái-Việt tinh do là kế lâu giải, Tướng-quân mưu chớ dùng dằng, mà ngày sau ăn năn chẳng kịp.» Tông nói : « Tiên-sanh dạy bắc rất hay, song để chờ ta thừa lại cho mẹ ta hay đã.» Nói vừa dứt lời, thì đã thấy Thái-phu-nhơn ở phía sau bình phong, bước ra mà rằng : « Đã có Trọng-tuyên, Công-dễ và Dị-dộ cũng đồng tinh kê như vậy, thì còn đợi hỏi ta làm chi ? » Chừng ấy Lưu-Tông quyết ý, bèn viết hàng-thư sai Tống-Trung lên qua Huyền-thành dâng cho Tào-Tháo mà xin qui hàng. Tống-Trung lãnh mạng thẳng đến Huyền-thành, vừa gặp Tào-Tháo, bèn dâng thư lên. Tháo cả mừng, trọng thưởng Tống-Trung, rồi căn dặn : phải khiến Lưu-Tông ra thành nghinh tiếp thì mình cho làm chúa Kinh-châu lâu giải, Tống-Trung lạy từ Tào-Tháo rồi trở về Kinh-châu, Vừa muốn qua sông, bỗng thấy một đạo binh má kéo đến, xem ra là Quang-



Vân-Trường. Tống-Trung lãnh mặt không chào, bị Vân-Trường kêu lại mà tra hỏi việc Kinh-châu. Ban đầu Tống-Trung còn giấu, sau bị Vân-Trường hach hỏi tới nước lúng phải thừa thiệt. Vân-Trường cả kinh, bèn bắt Tống-Trung về Tân-giả, vào ra mắt Huyền-Đức mà thuật việc ấy lại. Huyền-Đức nghe nói cả khóc. Trương-Phi nói : « Việc đã như vậy thì phải chém Tống-Trung trước đi, dặng có khởi binh qua sông, đoạt đất Tương-dương, giết Lưu-Tông với dòng họ Thái, rồi sẽ cự địch với binh Tào. » Huyền-Đức nói : « Em hãy nín, để đó mặc anh toan liệu. » Bèn nạt Tống-Trung rằng : « Người đã biết các người ấy tính mưu như vậy, sao không đến báo với ta hay cho sớm ? Người thiệt đáng tội lắm. Song việc đã lỡ rồi, nếu ta có giết người đi nữa thì cũng vô ích. Người phải đi đi cho mau. » Trung lạy tạ ôm đầu mà đi xẻn lên. Huyền-Đức đang lác lo rầu ; bỗng có người báo nói : « Công-tử là Lưu-Kỳ sai Y-Tịch đến. » Huyền-Đức cảm ơn Y-Tịch cứu mình ngày xưa, bèn lật dật bước ra rước vào Y-Tịch thưa rằng : « Đại-công-tử ở Giang-hạ nghe Lưu-cảnh-thăng đã mất rồi, Thái-phu-nhơn với Thái-Mạo chẳng cho báo tang, lại lập Lưu-Tông làm chúa. Vì vậy, Công-tử đã sai người qua Tương-dương thám thính. Người ấy về nói thiệt quã như vậy. Lại e Sứ-quân không hay, nên sai tôi đem ai-thơ qua trình cho Sứ-quân hay và xin Sứ-quân kéo hết binh ròng, đồng qua Tương-dương mà vãn tội. » Huyền-Đức xem thơ rồi, thì nói với Y-Tịch rằng : « Cơ-bá duy biết rằng Lưu-Tông tiếm lập mà thôi, chớ chưa hay Lưu-Tông đã đem hết chín quận Kinh-châu mà dâng cho Tào-Tháo rồi. » Y-Tịch cả kinh, hỏi rằng : « Sao Sứ-quân biết dặng ? » Huyền-Đức bèn thuật việc Vân-Trường bắt dặng Tống-Trung cho Y-Tịch nghe. Y-Tịch thưa rằng : « Nếu vậy thì Sứ-quân phải giả rằng về Tương-dương mà diều tang, dụ cho Lưu-Tông ra thành nghinh tiếp, dặng bắt va đi, rồi giết hết phe dặng, thì đất Kinh-châu ắt thuộc về của Sứ-quân. » Khổng-Minh nói : « Lời Cơ-bá rất hay. Chúa công phải nghe theo đi. » Huyền-Đức khóc rằng : « Lúc anh ta gần thất, thì đã gởi gắm con người cho ta, nếu nay mà, bắt lấy con người, lại đoạt đất người, thì mai sau ta có thất xuống suối vàng, còn mặt mũi nào mà dám ngó anh ta ? » Khổng-Minh nói : « Nếu chẳng dùng kế ấy, nay binh Tào đã đến Huyền-thành, lấy



chi mà đánh cho lại ? » Huyền-Đức nói : « Chi bằng chạy qua Phàn-thành mà lánh cho khỏi. » Lúc đang thương nghị, xảy có quân về báo nói : « Binh Tào đã đến Bắc-vọng rồi. » Huyền-Đức căn dặn Y-Tịch mau về Giang-hạ kiểm điểm binh mã. Rồi thương nghị với Khổng-Minh mà cầu kế phá giặc. Khổng-Minh nói : « Chúa-công chớ lo, phen trước một ngọn lửa đã đốt hết binh mã Hạ-hầu-Đôn, phen này binh Tào đã đến nữa, tôi cũng làm cho nó mắc kế này chơi. Tuy vậy chúng ta chắc là ở thành Tân-giã này không yên. Bây giờ phải tính qua Phàn-thành cho sớm. » Bên sai người treo bản mà hiệu dụ lê dân : « Chẳng kỳ già trẻ bé lớn ai muốn đi theo, thì nội ngày nay phải sửa soạn theo qua Phàn-thành mà lánh đỡ, chẳng nên trì hoãn. Lại sai Tôn-Càng xuống mé sông, dựng có điều độ thuyền bè, mà giúp lê dân ; lại sai Mê-Trước hộ Tống gia tiêu của các quan qua Phàn-thành ; Khổng-Minh lại sai Vân-Trường dẫn một ngàn quân. lên nơi thượng lưu sông Bạch-hà mà mai phục, mà mỗi tên quân phải đem bao vải theo dựng cát cho đầy, dựng có bờ xuống mà chặn ngọn nước sông Bạch-hà lại, rồi ở đó mà chờ qua đến ngày sau, ước chừng canh ba, hãy nghe phía dưới dòng sông có tiếng người la ngựa hí, thì phải mau mau gỡ hết bao cát, xô nước chảy xuống, rồi lại áp xuống mà tiếp ứng ; lại sai Trương-Phi dẫn một ngàn quân ra nơi bến đò Bắc-vọng mà mai phục, chỗ ấy nước chẳng sâu, binh Tào bị ngập, ắt chạy ngổ đó mà lánh nạn, chừng ấy phải thừa thế kéo đến mà tiếp ứng ; lại sai Triệu-Vân dẫn ba ngàn binh, phân làm bốn đội, phục nơi ngoài cửa đông-môn, còn ba đội kia thì phục nơi phía nam phía bắc và phía tây, lại đặt những đồ dẫn hỏa nơi nhà dân trong thành. Hễ Tào-binh vào thành, ắt vào nhà dân mà nghỉ. Đến tối mai đây ắt có gió lớn, hãy thấy gió lớn thổi đến, thì truyền cho dân phía tây, phía nam và phía bắc ; ba phía đều dậy mà bắn tên lửa vào thành, chờ cho trong thành lửa ào cháy hết, ở ngoài thành la hét lên mà trợ oai, song phải chừa một phía đông cho binh Tào chạy. Chừng đạo binh chúng nó chạy ra, rồi thì cứ ở phía sau rước nà tới. Đến trời sáng, sẽ hiệp với binh Quan. Trương mà về Phàn-thành ; còn Mê-Phương với Lưu-Phông dẫn hai ngàn quân, mà nửa phần thì chờ



hồng, nữa phân thì cờ xanh, ra khỏi thành Tân-giả ba mươi dặm mà dừng binh, nơi Thước-vĩ-ba, hễ thấy binh Tào đến thì binh cờ hồng chạy bên tả, binh cờ xanh chạy bên hữu, như vậy thì giặc sau nghỉ mà không dám theo. Khi ấy hai người phải chia ra mà mai phục, hễ thấy trong thành lửa dậy thì phải rượt theo mà giết binh giặc, rồi sẽ kéo lên thượng-lưu sông Bạch-hà mà tiếp ứng.» Phân cất xong rồi, bên mời Huyền-Đức lên núi cao mà xem, dựng cờ báo thiệp.

Nói về Tào-Nhơn, Tào-Hồng dẫn mười muôn binh làm tiên đạo ; phía trước nữa thì lại có Hứa-Chữ dẫn ba ngàn binh thiết giáp mở đường, ran ran rộ rộ mà kéo đến Tân-giả ; chung lối giờ ngọ, binh đi vừa đến Thước-vĩ-ba, bỗng thấy trước đó, một tốp người ngựa, đều những cờ xanh, cờ hồng. Hứa-Chữ giục quan lược tới, Lưu-Pương và Mã-Phượng phân binh làm bốn đội, binh cờ xanh chạy qua bên hữu, binh cờ hồng chạy qua bên tả. Hứa-Chữ thấy vậy sanh nghi, bèn gó ngựa lại mà dạy binh chờ đi tới nữa, và rằng : « Phía trước ai có mai phục, binh ta phải dừng tại đây. » Nói rồi liền giục ngựa tới báo với Tào-Nhơn. Tào-Nhơn nói : « Ấy là kẻ nghỉ binh, quả không có mai phục, phải mau tan binh, ta sẽ giục binh tiếp ứng. » Hứa-Chữ trở lại, để binh riet vào, te ra vào đến rừng thì tìm chẳng thấy một người. Mặt trời chen lặn, Hứa-Chữ vừa muốn lược tới. Bỗng nghe trên núi có trống vang dậy, day đầu ngó lên trên dãy núi, thấy có một quan cờ xí, lại có hai cây tan che, bên tả thì Huyền-Đức, bên hữu thì Không-Minh. Hai người ngồi ngang nhau mà uống rượu. Hứa-Chữ cá giận, dẫn quân tam đang lên núi, trên núi sục, gỗ, puao, đạn bỏ lăn nhàu xuống, lên không nổi, lại nghe phía sau núi la hét vang-dậy, thì muốn tầm đang mà đánh, song trời đã tối rồi.

Tào-Nhơn dẫn binh vừa đến, day phải đoạt thành Tân-giả mà nghỉ binh. Lúc binh đến thành thì thấy cửa thành mở hoát, binh Tào xông vào chẳng ai đương trở, không thấy một người, duy có thành không mà thôi. Tào-Hồng nói : « Ấy là kẻ cùng thế hết rồi, nên dám bá tánh mà trốn



đi. Vậy thì ta ở đờ trong thành mà nghỉ quân, rồi sáng mai sẽ tấn binh.»

Lúc ấy quân-sĩ chạy đã mệt mỏi, mà lại đói bụng, nên đều tranh nhau kiếm chỗ mà nấu cơm; còn Tào-Hồng, Tào-Nhơn thì vào trong nhà mà ngủ. Hết dầu canh một, gió ùng thồi đến quân giữ cửa bỏ chạy vào báo rằng: «Phía sau có lửa dậy.» Tào-Nhơn nói: «Ấy là quân-sĩ nấu cơm không cẩn thận, những lơ đĩnh chẳng nên rộng ràng.» Nói chưa dứt lời, lại có quân vào báo nữa rằng: «Tây, nam, bắc, ba phía lửa đều dậy cả.» Tào-Nhơn lật đật khiến chúng tướng lên ngựa thì lửa đều cháy dậy sáng rực cả trời. (Nguyên lửa đêm ấy cháy lại mạnh hơn ngọn lửa ngày trước đốt quân tào ở gò Bắc-vọng.) Tào-Nhơn dẫn chúng tướng xông đụt khói lửa, tìm đường mà chạy. Nghe nói Đông-môn không lửa, bèn mau mau xông lại Đông-môn. Quân-sĩ đạp càn lấy nhau, chết thối không biết là bao nhiêu! Bọn Tào-Nhơn vừa thoát ra khỏi lửa, thì lại nghe sau lưng có tiếng hét dậy. Triệu-Vân dẫn quân rượt theo mà đánh nhậu, binh Tào cả thua, mạnh ai nấy chạy.

Lúc đang chạy, Mê-Phương dẫn một đạo binh, chặn giết một trận. Tào-Nhơn cả thua, tầm đàng mà chạy, lại bị Lưu-Phông dẫn một đạo binh đón giết nữa. Binh Tào kinh hãi, liều thát chạy đù.

Qua đến canh tư, người ngựa đều mệt, quân-sĩ lại bị cháy da phỏng trán, chạy đến bên sông Bạch-hà, mòng dặng chỗ cạn, người ngựa đều xuống sông uống nước. Bởi vì khát mà gặp nước, cho nên quân nói om sòm, ngựa hí in ỏi.

Nói về Vân-Trường kéo binh đến thượng-lưu sông Bạch-hà, thì đốc quân bỏ bao các xuống sông mà ngăn nước lại. Lúc canh một thì thấy thành Tân-giả lửa dậy; qua canh tư lại nghe phía hạ-lưu có tiếng người ngựa, thì hối quân-sĩ giữ tốc bao các lên, làm cho nước chảy xuống rất mạnh, binh Tào người ngựa bị chết đuối nhiều lắm!

Tào-Nhơn dẫn quân tìm đàng mà chạy. Chạy đến bến đò Bắc-lãng, bỗng nghe tiếng hét vang dậy, một đạo binh



ào ra chặn đàng, làm đầu một tướng là Trương-Phi, Phi nạt lớn rằng : « Tào-tặc, mau đến nạp mình. » Binh Tào cả kinh.

Ấy là :

*Mời xem hồng hỏa nơi thành nội,  
Lại gặp hắc phong tại thủy biên.*

Muốn biết tánh mạng Tào-Nhơn thế nào xin xem cuốn thư mười thì rõ.

### ĐỀ TƯ THẬP NHỨT HỒI

*Đam dân qua sông, nhưn Huyền-Đức,  
Quên mình cứu chúa, sức Tữ-Long*

Nói về Trương-Phi, nhưn dịp Quang-Công xô nước thượng-lưu, thì dẫn binh ở phía dưới đánh lên, chặn binh Tào-Nhơn lại, mà đánh nhau một trận, kế lấy gập Hứa-Chữ xáp đánh một hồi nữa. Hứa-Chữ không dám đánh lâu, tâm đàng chạy mất. Trương-Phi đuổi theo, vừa gặp Huyền-Đức với Không-Minh, bèn hiệp nhau đi dọc theo mé sông mà thẳng lên chỗ thượng-lưu, thấy có Lưu-Phong và Mễ-Phương chực thuyền đã sẵn, bèn xuống thuyền một lược qua sông mà thẳng tới Phàn-thành. Lúc ra đi thì Không-Minh lại dạy nổi lửa mà đốt hết thuyền ấy.

Nói về Tào-Nhơn nhóm hết binh tàn lại đồn trú nơi Tân-giã, rồi khiến Tào-Hồng đến ra mắt Tào-Tháo mà thuật việc bại binh, tháo cả giận mà rằng : « Gia-các-Lượng là đũa thôn-phu, sao dám như vậy ? » Bèn thời thúc ba quân kéo rốc đến Tân-giã mà hạ trại ; rồi truyền lệnh quân-sĩ, lớp thì dọn núi, lớp thì ngăn lấp sông Bạch-hạ, rồi khiến binh chia ra làm tám đạo, kéo đến một lược mà đánh Phàn-thành. Lưu-Hoa thưa rằng : « Thừa-tướng mới đến Trương-dương, phải mua lấy lòng dân. Nay Lưu-Bị dời hết bá tánh vào Phàn-thành, nếu binh ta kéo đến, thì hai huyện ấy ắt ra tro bụi, chi bằng sai người qua trước mà dụ Lưu-Bị lai hàng. Dầu Lưu-Bị không chịu đầu, thì cũng đủ tỏ ý



ta có lòng thương dân, như va đến đầu thì Kinh-châu ấy chẳng đánh mà yên.» Tháo nghe theo, bèn hỏi rằng : « Ai nên làm Sứ ? » Lưu-Hoa thưa rằng : « Từ-Thứ với Lưu-Bị rất hậu, nay sẵn có va đây, sao không sai va đi một phen ? » Tháo nói : « Sai va đi sợ không trở lại.» Hoa thưa : « Nếu va không trở lại thì va ắt bị thiên-hạ cười, Thừa-tướng chớ ngại đên ấy.» Tháo cho vời Từ-Thứ vào mà rằng : « Ta muốn phá hoan Phàn-thành đi cho rảnh, ngặt vì thương xót lê dân nên không nỡ. Vậy ông phải qua nói với Lưu-Bị nghe, như va chịu đầu, thì tha tội mà lại phong tước, nếu va chấp nê, thì binh dân đều bị giết. Ta vốn biết ông trung nghĩa, nên sai ông đi, xin chớ phụ ta.» Từ-Thứ lãnh mạng ra đi. Đi đến Phàn-thành, Huyền-Đức và Khổng-Minh ra rước vào mà trò chuyện tình củn ngãi xưa. Từ-Thứ thưa rằng : « Tào-Tháo sai tôi qua đây dặng dụ Sứ-quân qui hàng, ấy nó giả ý mà mua lòng dân, nay nó phân binh tám đạo lấp sông Bạch-hà mà qua, Phàn-thành này, ẽ giữ không nổi, phải đi cho mau.» Huyền-Đức muốn cầm Từ-Thứ ở lại. Từ-Thứ tạ rằng : « Nếu tôi không về, e thiên-hạ chê cười, nay mẹ tôi mất rồi, tôi ôm lòng giận cả đời, tuy ở với nó, song tôi thề lòng quyết không giúp một mưu. Chúa-công đã có Ngọa-long phò tá, thì còn lo chi là nghiệp lớn không nên, xin để cho tôi về.» Huyền-Đức không dám ép, Từ-Thứ từ tạ mà về. Đến nơi, vào ra mắt Tào-Tháo mà rằng : « Huyền-Đức ý không chịu đầu.» Tháo cả giận, bèn tấn binh nội ngày ấy,

Huyền-Đức hay dặng thì hỏi kể nơi Khổng-Minh. Khổng-Minh nói : « Phải bỏ Phàn-thành qua Tương-dương mà ở đỡ.» Huyền-Đức nói : « Bá tánh theo ta đã lâu, nay ta nỡ nào mà bỏ nó cho đánh ? » Khổng-Minh nói : « Phải sai người rao khắp lê dân, ai muốn theo thì theo, bằng ai không muốn theo thì ở lại.» Bèn sai Vân-Trường xuống trước mé sông, sắm thuyền cho sẵn, lại sai Tôn-Càng, Giảng-Ung đi rao khắp trong thành rằng : « Nay binh Tào-Tháo gần đến, thành nhỏ ắt giữ không dặng, như bá tánh, lòng muốn đi theo, thì phải xuống thuyền mà qua sông.» Dân trong hai huyện nghe vậy thì đều hò lớn rằng : « Bọn tôi đầu thát cũng theo Sứ-quân.»



Ngày ấy than khóc om sòm, kẻ công cha người dắc mẹ, kẻ diều vợ, người dờ con, rủ nhau riu riu mà qua sông. Hai bên bờ sông tiếng khóc vang dậy. Huyền-Đức ngồi trong thuyền thấy vậy thì khóc lớn rằng : « Vì một ta mà làm cho bá tánh mắc lấy nạn to như vậy, thì ta còn sống mà làm chi nữa ! » Khóc rồi thì muốn nhảy xuống sông mà liễu mình. Kẻ tã hữu mau mau cản lại, như dân thấy vậy ai nấy đều khóc. Thuyền đến bên bờ phía nam ồi, ngó lại thấy những dân chưa kịp xuống thuyền, còn đứng bên kia b» ngó theo mà khóc. Huyền-Đức thôi thúc Văn-Trường, đơm thuyền qua mà rước cho hết.

Qua đến bờ rồi thì Huyền-Đức mới lên ngựa mà thẳng tới Trương-dương. Vừa đến dòng-môn, thì thấy trên thành đầy những cờ-xi, dưới hào thì trông thả dày đặt. Huyền-Đức gò ngựa lại mà kêu lớn rằng : « Hiện-điện Lưu-Tông ôi ! Nay chú muốn cứu an trăm họ, chớ không có ý chi đâu, phải mở cửa thành mau mau cho chú vào. » Lưu-Tông nghe Huyền-Đức đến thì sợ mà không dám ra. Thái-Mạo và Trương-Doãn tước lên địch-lầu nạt quân-sĩ cung tên bắn nhầu xuống. Bá tánh đứng dưới hành đều ngó lên địch-lầu mà khóc. Xảy có một tướng ở trong thành, dẫn vài trăm người thẳng lên địch-lầu mà nạt lớn rằng : « Thái-Mạo Trương-Doãn là đồ mả quốc, còn Lưu-sứ-quân là người nhưn đức, nay muốn đến đây mà cứu dân, sao lại ngăn trở như vậy ? » Chúng xem ra thì thấy người ấy mặt đỏ mà mình cao tám thước, vẫn người ở đất Nghĩa-dương, họ Ngụy tên Giêng, tự Văn-trường.

Lúc ấy Ngụy - Giêng hươi đao chém hết quân giữ cửa, rồi mở hoát cửa thành, thả cầu treo xuống mà kêu lớn lên rằng : « Lưu-hoàng-thúc, Lưu-hoàng-thúc, mau mau lãnh binh vào thành, đừng có hiệp lực mà giết đồ mả quốc ! » Trương-Phi giục ngựa muốn vào. Huyền-Đức kêu lại mà rằng : « Đừng có làm cho bá tánh sợ. » Ngụy-Giêng cứ kêu binh mả Huyền-Đức vào thành, bỗng thấy trong thành, một tướng giục ngựa dẫn quân tước ra mà nạt lớn rằng : « Ngụy-Giêng là *vô danh tiểu tốt*, sao dám dấy loạn như vậy ? Người có biết ta là đại-trưởng Văn-Sánh đây chăng ? » Ngụy-Giêng cả giận, hươi thương giục ngựa xốc đến mà giao chiến. Hai bên quân sĩ nơi



trong thành la hét vang dậy. Huyền-Đức thấy vậy thì than khóc rằng : « Ta vốn muốn cứu dân, té ra làm hại thêm cho dân nữa ! Thôi, ta chẳng nên vào Tương-dương làm chi ! » Khổng-Minh nói : « Giang-lăng là chỗ yếu địa, trong đất Kinh-châu, chi bằng qua lấy Giang-lăng làm gốc. » Huyền-Đức nói : « Thiệt nhắm ý ta ! » Bèn bỏ Tương-dương, dắt hết bá tánh cứ dằng lớn mà thẳng qua Giang-lăng. Lúc ấy hơn dân trong thành Tương-dương, hơn lúc lộn xộn, lên trốn mà theo Huyền-Đức rất nhiều.

Còn Ngụy-Giêng đánh với Văn-Sánh từ giờ tý đến giờ mùi, hai bên quân-sĩ đều chết hết. Ngụy-Giêng thấy vậy quặc ngựa mà chạy. Song tìm kiếm Huyền-Đức không dặng, nên phải qua Trường-sa mà đầu Hàng-Quyển.

Nói về Huyền-Đức, binh dân theo sau tinh hơn mười muôn, xe cộ nhỏ lớn hơn ngàn cỗ, còn những kẻ khiến người vát, chẳng biết bao nhiêu ! Khi đi ngang qua mộ Lưu-Biểu. Huyền-Đức dắt các tướng ghé lại, lạy nơi trước mộ ; khóc mà vái rằng : « Em thiệt không tài không được, mới phụ việc ký thác của anh. Thiệt là tội một mình em, chớ không cang chi đến bá tánh, như anh có linh, xin cứu lấy dân đất Kinh, Tương với ! » Vái rồi thì than khóc rất bi thiết. Binh dân thấy vậy đều rơi nước mắt, Bồng có quân báo nói : « Tào-Tháo đại binh đã đồn nơi Phàn-thành, đang sai người sửa soạn thuyền bè, nội ngày qua sông mà đuổi theo. » Chúng tướng đều thưa rằng : « Giang-lăng là chỗ hiểm yếu, cũng đủ mà ngăn trở. Song nếu diu dắt lê dân hơn mấy muôn, một ngày đi có mười dặm như vậy, thì hao giờ cho đến Giang-lăng dặng ? Thoản như binh Tào theo kịp, thì biết liệu làm sao ? Chi bằng bỏ đỡ bá tánh, dặng đi trước cho mau thì hay hơn. » Huyền-Đức khóc rằng : « Khởi việc cả, thì phải lấy dân làm gốc, nay dân đã theo ta, nỡ nào lại bỏ đi cho đành ? » Bá tánh nghe dặng lời ấy thì lại càng động lòng mà khóc lớn hơn nữa. Người đời sau có làm thơ mà khen rằng :

*Lâm nạn mà lòng chẳng bỏ dân,  
Lên thuyền lau lụy động ba quân.  
Từ ngày vái khóc Tương-dương khầu,  
Phụ-lão nay còn nhớ Sứ-quân.*



Nói về Huyền-Đức điều dắc bá tánh mà đi chậm-chậm hoài. Khổng-Minh nói : « Binh Tào theo đã gần đến, phải sai Vân-Trường qua Giang-hạ mà cầu cứu cùng Công-tử Lưu-Kỳ, bảo va phải mau mau khởi binh cỡi thuyền xuống hội nơi Giang-lãng. » Huyền-Đức nghe theo, bèn làm thơ sai Vân-Trường và Tôn-Càng dẫn năm trăm quân thẳng qua Giang-hạ mà cầu cứu. Lại khiến Trương-Phi chặn phía sau ; Triệu-Vân thì bảo hộ gia tiều, còn các tướng khác thì điều độ bá tánh mà đi, mỗi ngày đi có mười dặm mà thôi.

Nói về Tào-Tháo ở Phàn-thành sai người qua Trương-dương mà vời Lưu-Tông qua. Lưu-Tông sợ không dám đi. Thái-Mạo và Trương-Doãn xuôi đi. Vương-Oai thừa lên vời Lưu-Tông rằng : « Tướng-quân đã dẫn, Huyền-Đức đã chạy rồi. Tào-Tháo ắt dễ người mà không dự bị, xin Tướng-quân sắp đặt kỳ binh phục nơi chỗ hiểm yếu mà đánh một trận thì bắt dặng Tào-Tháo chớ chẳng không. Hễ bắt dặng Tào-Tháo rồi thì oai rúng thiên hạ. Trung-nguyên tuy rộng, song cũng khỏi đánh, duy truyền hịch thì yên. Ấy là dịp khó gặp, chẳng nên bỏ qua. » Lưu-Tôn nói lại với Thái-Mạo. Thái-Mạo nạt Vương-Oai rằng : « Người chẳng biết mạng trời, sao dám cả gan bày quấy như vậy ? » Vương-Oai nổi giận mà mắng rằng : « Đồ mải quốc ! Ưc thay, ta không ăn sống dặng thịt người ! » Thái-Mạo muốn chém Vương-Oai. Khoái-Việt can ngăn mới chịu thôi. Rồi đó Thái-Mạo đi với Trương-Doãn, qua Phàn-thành vào lấy ra mắt Tào-Tháo, mà lời ăn nói rất nên dua nịnh. Tháo hỏi rằng : « Kinh-châu tiền lương binh mã nay dặng bao nhiêu ? » Mạo thưa rằng : « Binh ngựa năm muôn, binh bộ mười lăm muôn, binh thủy tám muôn, cộng hết thấy hai mươi tám muôn ; tiền lương thì phân nửa trữ tại Giang-lãng, còn các xứ khác thì cũng đủ dùng dặng một năm. » Tháo hỏi : « Chiến thuyền dặng bao nhiêu ; mà người nào quản lãnh ? » Thái-Mạo thưa rằng : « Chiến thuyền và nhỏ và lớn cộng hơn bảy ngàn chiếc, đều về hai đũa tôi chưỡng quản. » Tào-Tháo phong cho Thái-Mạo làm Trấn-nam-hầu thủy quân Đại-đô-đốc ; Trương-Doãn làm Trợ-thuận-hầu thủy quân Phó-đô-đốc. Hai người cả mừng quì lạy mà tạ ơn. Tháo lại nói : « Lưu-kiền-Thắng đã thất, Lưu-công-tử



đã qui hàng, ta phải dâng biểu tâu cùng Thiên-tử mà xin cho va làm chúa Kinh-châu đời đời.» Hai người ấy lui ra. Tuân-Nhu thưa rằng : « Thái-Mạo với Trương-Doãn là đồ du nhĩ, sao Chúa-công lại vội phong hiển tước và dám cho quản đốc thủy-quân như vậy kia ? » Tháo cười rằng : « Há ta lại không biết hay sao ? Vả chẳng nay binh ta gốc ở phía bắc, không tập thủy chiến, nên ta mới dùng đỡ hai người ấy, mà chờ cho xong việc rồi thì ta sẽ tính thế khác. »

Thái-Mạo, Trương-Doãn về ra mắt Lưu-Tông và thuật lời Tào-Tháo hứa chịu tâu giùm cho Lưu-Tông tọa trấn luôn đất Kinh, Tương » Tông cả mừng.

Ngày thứ, mẹ con dam binh phủ ấn thọ qua sông qui lay mà rước Tào-Tháo. Tháo vỗ về, rồi dẫn hết binh tướng qua đồn nơi ngoài thành Tương-dương, Thái-Mạo, Trương-Doãn lại khiến lê dân trong đất Tương-dương đốt hương qui lay mà nghinh tiếp. Tào-Tháo dùng lời ngon ngọt mà vỗ về, rồi mới vào phủ, cho đòi Khoái-Việt đến mà rằng : « Đặng Kinh-châu ta chẳng mừng, mừng là mừng đặng Khoái-di-độ mà thôi. » Bèn phong cho Khoái-Việt làm Giang-lãng Thái-phủ Phán-thành-hầu ; Phó-Tồn, Vương-Xáng đều phong làm Quang-nội-hầu ; còn Lưu-Tông thì làm Thanh-châu Thứ-sử, lại dạy phải đến đó mà trấn. Lưu-Tông nghe dạy cả kinh, bèn từ rằng : « Tôi thiết chẳng muốn làm quan, muốn giữ hương quán phần mộ của cha mẹ mà thôi. » Tào-Tháo nói : « Thanh-châu gần Đế-dô, nên ta khiến người về theo triều đình mà làm quan, kéo ở Kinh-châu e người mưu hại. » Lưu-Tông chối từ năm ba phen mà Tào-Tháo cũng không chịu. Cực chẳng đã Lưu-Tông phải đi với Thái-phu-nhơn, mà qua Thanh-châu.

Lúc ấy duy có một mình Vương-Oai đi theo mà thôi, còn bao nhiêu quan viên đều đưa đến mé sông mà trở lại. Tào-Tháo cho đòi Vu-Cấm vào mà dặn rằng : « Người phải dẫn binh kỵ rước theo mà giết mẹ con Lưu-Tông, cho dứt hậu hoạn đi. » Vu-Cấm vưng lệnh dẫn binh rước theo mà hét lớn rằng : « Ta vưng lệnh Thừa-tướng, theo giết mẹ con người, phải mau mau nạp thủ cấp cho sớm. » Thái-



phu-nhơn ôm Lưu-Tông mà khóc. Vu-Cấm nạt quân-sĩ ra tay. Vương-Oai tức giận ra sức tranh đấu, liền bị quân-sĩ giết thát, rồi mới giết luôn mẹ con Lưu-Tông.

Vu-Cấm giết rồi, thì trở về mà thừa lại cho Tào-Tháo hay. Tào-Tháo trọng thưởng Vu-Cấm, rồi lại sai người lên Long-trung, tìm mà bắt vợ con Khổng-Minh, quán lên đến đó, không thấy một người, chẳng biết đâu mất hết. (Nguyên Khổng-Minh đã cho người về rước, đăm qua nơi Tam-giang mà ở ẩn tị.)

Tháo tức giận mà cũng không biết làm sao. Từ ấy Trương-dương bình yên vô sự. Tuân-Nhu thừa với Tháo rằng : « Giang-lăng là chỗ trọng địa của Kinh-châu, lương tiền rất nhiều, nếu Lưu-Bị chiếm cứ đất ấy, ắt khó trừ diệt. » Tháo nói : « ta dễ quên đâu. » Bèn đòi hết các tướng Trương-dương chọn lấy một người dễ dẫn quân mã dăng. Lúc ấy các tướng nhóm đủ, duy thiếu một mình Văn-Sánh. Tháo cho người tìm kiếm mới chịu ra. Tháo hỏi : « Sao người đến trễ vậy ? » Sánh đáp rằng : « Làm tôi mà không làm cho chúa mình bảo toàn cương thổ dặng, thiệt rất thẹn thùa, nên chẳng còn mặt mũi nào mà dám ra mắt sớm ! » Nói rồi thì vùng sa nước mắt. Tháo nói : « Thiệt đáng trung thần. » bèn cho làm Giang-hạ Thái-thủ, và phong tước là Quang-nội-hầu, lại dạy dẫn quân mã dăng. Kể lấy quân thám về báo rằng : « Lưu-Bị mắc lấy điều dặc bá tánh, cho nên một ngày đi dặng chừng mười mấy dặm, tính lại mấy ngày rày thì đi mới dặng hơn ba trăm dặm mà thôi. » Tháo sai bộ-hạ, lựa ba ngàn binh thiết kỵ mà đuổi theo một đêm ấy, hạng một ngày một đêm, phải theo cho kịp Lưu-Bị, còn đại binh lục thực theo sau.

Nói về Huyền-Đức dẫn mười mấy muôn bá tánh và ba ngàn dư binh mã, đi một khúc, thẳng qua Giang-Lăng. Triệu-Vân bảo hộ gia tiều, dẽ cho Trương-Phi đoạn hậu Khổng-Minh nói : « Vân-Trường qua Giang-hạ không thấy tin tức, chẳng biết thế nào. » Huyền-Đức nói : « Xin Quân-sư đi một phen, vì Lưu-Kỳ mang ơn Quân-sư thiết kế ngày nọ, nếu có Quân-sư đến, thì việc ấy ắt xong. » Khổng-minh lãnh mạng, rồi dẫn năm trăm quân đi với Lưu-Phong qua Giang-hạ mà cầu cứu.



Còn Huyền-Đức, Giảng-Ung, Mê-Trước, và Mê-Phương, lúc đang đi, bỗng có trận gió thổi nơi trước ngựa, buội bay lấp trời, Huyền-Đức thất kinh mà hỏi rằng : « Ấy là điềm chi vậy ? » Giảng-Ung biết đoán âm-dương, bèn làm quẻ coi thử, thì thất kinh mà rằng : « Ấy là điềm rất dữ, mà ứng tại đêm nay. Chúa-công phải bỏ bá tánh mà chạy cho mau. » Huyền-Đức nói : « Bá tánh từ Tân-giã mà theo ta tới đây, mà ta bỏ làm sao cho đành ? » Giảng-Ung nói : « Nếu Chúa-công mền dân mà không bỏ, thì họa đến chẳng sai. » Huyền-Đức hỏi : « Phía trước là xứ gì đó ? » Kể tả hữu đáp rằng : « Phía trước là huyện Đương-dương, có hòn núi tên là Kiên-sơn. » Huyền-Đức dạy đến núi ấy mà đóng binh.

Lúc ấy hết Thu sang Đông, gió lạnh thấu xương, trời vừa chiều tối, bá tánh khóc vang.

Qua đến canh tư, bỗng nghe phía Tây-bắc binh Tào kéo đến, Huyền-Đức cả kinh, lật dật lên ngựa, dẫn bốn bộ binh ước hơn hai ngàn mà ngăn đánh. Binh Tào ào đến, thế cự không nổi, Huyền-Đức đánh liều mà chạy, lúc đang nghèo ngặt, may có Trương-Phi dẫn binh đến, đánh nhào phá vây mà cứu Huyền-Đức khỏi, rồi nhắm phía Đông mà chạy thẳng. Văn-Sanh lược đến mà đón đảng. Huyền-Đức mắng rằng : « Đồ bội chúa, còn mặt mũi nào mà thấy người nữa kia ? » Văn-Sanh mặc cỡ, dẫn binh thẳng qua phía Đông-bắc. Trương-Phi bảo hộ Huyền-Đức và đánh và chạy. Chạy đến trời sáng, nghe tiếng quân reo đã xa rồi. Huyền-Đức mới dám nghỉ ngựa, coi lại thì còn theo chừng hơn một trăm binh kỵ, còn bá tánh cùng gia tiều, Triệu-Vân, Giảng-Ung, Mê-Trước, Mê-Phương đều lạc mất. Huyền-Đức khóc lên rằng : « Mười mấy muôn sanh linh cũng bởi mền ta mà mắc nạn này ! Chúng tướng và gia tiều lại chẳng hay còn mất thế nào, dầu cho hình đất tượng gỗ cũng biết khóc than. » Lúc đang than khóc, bỗng thấy Mê-Phương chạy đến, mặt bị mấy mũi tên, lại nói : « Triệu-tử-Long đã đầu Tào-Tháo rồi. » Huyền-Đức nạt rằng : « Tử-long là bạn củ của ta, lẽ đâu lại phản ta sao ? » Trương-Phi nói : « Nay va thấy bọn ta thế nghèo hết sức, hoặc là va phản, dặng đầu



Tào-Thảo mà vụ chữ giàu sang chẳng.» Huyền-Đức nói : « Tữ-long theo ta trong cơn hoạn nạn, lòng bền như thiết thạch, giàu sang nào mà làm cho điều động lòng va dặng ? » Mê-Phương nói : « Tôi thấy đã rõ ràng, va chạy qua phía Tây-bắc. » Trương-Phi nói : « Để tôi đi tìm va, như gặp va tôi đâm một thương, va thát cho rời. » Huyền-Đức nói : « Đừng có nghi lầm, vậy chớ em không thấy việc nhị-ca em chém Nhan-Lương giết Văn-Xử sao ? Tữ-long mà đi dây ắt có cơ chi, anh liệu chắc Tữ-long không nỡ bỏ anh đâu. » Trương-Phi không nghe bèn dẫn vài mươi binh kị mà đến cầu Trường-bản, thấy bên cầu phía đông, có một chòm cây, thì bầy một kẻ, dạy hai mươi binh-kị, chặc nhánh cây buộc vào đuôi ngựa, rồi cứ ở trong chòm cây chạy qua chạy lại nháy nhót, cho cát buội bay lên, mà làm cho Tào-Thảo nghi sợ. Trương-Phi gò ngựa gát ngang xà-mâu trên lưng ngựa, rồi đứng giữa cầu mà ngó qua phía Tây.

Nói về Triệu-Vân đánh vui với binh Tào, tả xung hữu đột, từ canh tư cho tới sáng, thì tìm chẳng thấy Huyền-Đức, mà gia-tiêu của Huyền-Đức cũng đều lạc mất. Triệu-Vân nghĩ trong bụng rằng : « Chúa ta đã phú thác hai bà Phu-nhơn và Tiểu-chủ-nhơn cho ta, nay lạc mất hết rồi, ta còn mặt mũi nào mà thấy chúa ta dặng, chi bằng liêu thát trở lại mà tìm Chủ-mâu với Tiểu-chủ-nhơn đã. » Bèn ngó lại kẻ tả hữu thì còn theo có bốn người quân-kị mà thôi. Vân bèn giục ngựa xông vào chỗ loạn quân mà tìm kiếm.

Lúc ấy nghe tiếng bá-tánh la khóc vang trời dậy đất, bị tên, bị thương, quăng con bỏ vợ mà chạy chẳng biết bao nhiêu ! Triệu-Vân đang chạy, xảy thấy có một người nằm trong cỏ, coi lại thì là Giảng-Ung. Triệu-Vân liền hỏi rằng : « Ông có gặp hai bà Phu-nhơn chẳng ? » Giảng-Ung nói : « Hai bà Phu-nhơn bỏ xe, bồng A-dầu mà chạy, tôi giục ngựa chạy theo, vừa qua bờ núi, lại bị một tướng của Tào đâm nhằm một thương té xuống ngựa, ngựa lại bị nó đoạt đi, tôi đã cử động không nổi, nên phải nằm đây mà chờ thát. » Triệu-Vân bắt ngựa của kẻ từng như cho Giảng-Ung cỡi, lại cho hai tên quân phò hộ Giảng-Ung, và dặn rằng : « Ông đi báo cho Chúa-công hay,



tôi hoặc lên trời xuống đất, miêng là tìm cho đặng Chủ-mầu và Tiểu-chủ-nhơn mà thôi. Nếu tìm không đặng, thì tôi cũng liều thát giữa chốn sa-tràng.» Nói rồi giục ngựa nhằm cầu Trường-bản mà thẳng đến. Bỗng có người chạy kêu lớn rằng : « Triệu-tướng-quân, đi đâu vậy ? » Triệu-Vân gò ngựa lại mà hỏi rằng : « Người là người chi ? » Người ấy đáp rằng : « Tôi là bộ hạ của Lưu-sứ-quân theo hộ tống xe hai bà Phu-nhơn, bõ bị tên nện té nằm tại đây.» Triệu-Vân hỏi thăm tin tức hai bà Phu-nhơn, tên quân ấy đáp rằng : « Mới vừa thấy bà Cam-phu-nhơn bỏ tóc xả, chạy chơn không, theo một lũ bá-tánh chạy qua phía Nam.» Vân nghe nói giục ngựa chạy theo qua phía Nam, bỗng thấy một lũ bá-tánh đờn òng đờn bà hơn mấy trăm người dắc nhau mà chạy. Vân kêu lớn rằng : « Trong ấy có bà Cam-phu-nhơn chẳng ? » Cam-phu-nhơn chạy sau, thấy Triệu-Fân vùng buông tiếng mà khóc lớn. Vân xuống ngựa dựng thương mà khóc rằng : « Để cho Chủ-mầu thất lạc, thiệt là tội về tôi. Chẳng hay Mê-phu-nhơn với Tiểu-chủ-nhơn ở đâu ? » Cam-phu-nhơn nói : « Ta với Mê-phu-nhơn bị giặc rước nà, túng phải bỏ xe dặng lộn theo bá-tánh mà chạy, lại bị một đạo binh đuổi đến, nên mới thất lạc như vậy.» Khi đang nói chuyện lại nghe thấy tiếng người la khóc ở phía sau Triệu-Vân hơi thương lên ngựa mà xem, thì thấy phía trước một người bị trói là Mê-Trước, phía sau có một tướng, tay cầm đại đao, dẫn một ngàn dư quân, là bộ tướng của Tào-Nhơn tên Thuần-vu-Đạo, tướng ấy bắt dặng Mê-Trước, đang muốn giải đi dâng công. Triệu-Vân xem thấy hét lên một tiếng, hơi thương giục ngựa đến đâm Thuần-Vu-Đạo. Vu-Đạo ngăn đỡ không nổi, bị Triệu-Vân một thương liền nhào xuống ngựa, rồi đến trước mà cứu Mê-Trước, lại đoạt dặng hai con ngựa nữa. Vân thỉnh Cam-phu-Nhơn lên ngựa, rồi giục ngựa đi trước xung đột mở đàng, đưa thẳng đến cầu Trường-bản, bỗng thấy Trương-Phi cỡi ngựa đứng trên cầu mà kêu lớn rằng : « Triệu-tử-long, sao người phản ca-ca ta vậy ? » Triệu-Vân nói : « Tôi mắc tìm không đặng Chủ-mầu với Tiểu-chủ-nhơn, nên phải đi sau, sao nói tôi phản ? » Trương-Phi nói : « Nếu chẳng có Giảng-Ung đến trước nói cho ta hay, thì ta thấy người đây, lẽ nào lại làm thinh dặng ? » Triệu-Vân hỏi :



« Chứa-công ở đâu ? » Trương-Phi đáp rằng : « Ở lối trước đây chẳng bao xa. » Triệu-Vân nói với Mê-Trước rằng : « Mê-tử-trọng, hãy bảo hộ Cam-phu-nhơn mà đi trước, dặng tôi trở lại tìm kiếm Mê-phu-nhơn với Tiểu-chủ-nhơn. » Bèn dẫn mấy mươi binh-kị trở lại đàng cũ mà tìm kiếm.

Lúc đang chạy, lại thấy một tướng tay cầm chiếc thương, lưng đeo gươm báu, dẫn mấy mươi quân kị giục ngựa mà lược đến.

Triệu-Vân chẳng nói chi cả, áp đến mà đánh đũa.

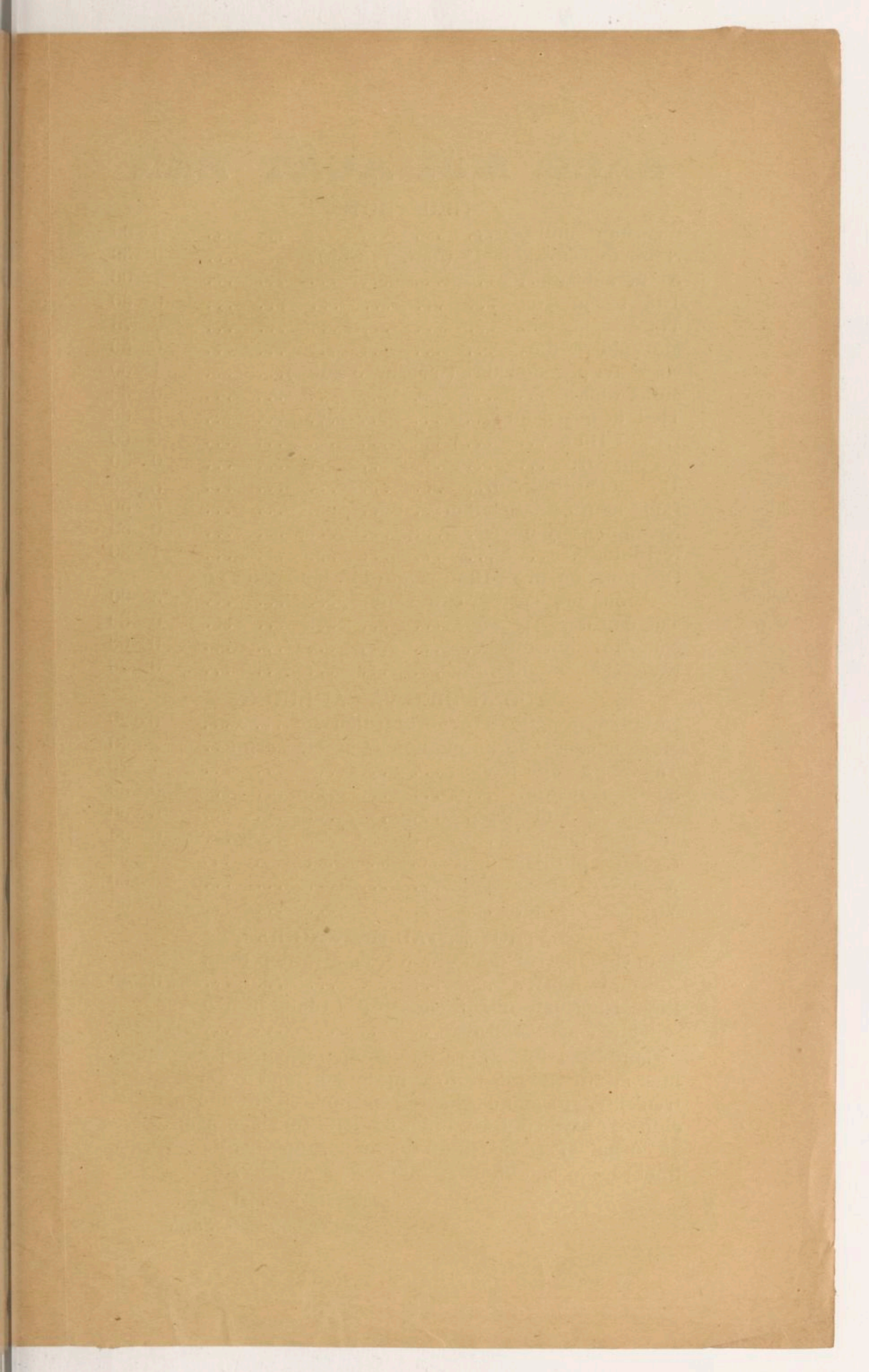
Đánh chừng một hiệp, đâm tướng ấy một thương, té nhào xuống ngựa ; còn bao nhiêu quân đều đổ ráo. Vân lại đoạt thủ cây gươm của tướng ấy. (Nguyên tướng ấy là tướng mang gươm theo hầu Tào-Tháo, tên là Hạ-hầu-Ân, Tào-Tháo có hai cây gươm báu ; một cây tên là thanh-hồng-kim ; cây ý-thiên-kim thì va đeo, còn cây thanh-hồng-kim thì khiến Hạ-hầu-Ân đeo đó. Vả lại cây thanh-hồng-kim ấy bén lắm, chém sắc như chém bùn. Lúc ấy Hạ-hầu-Ân ỷ mình sức mạnh, bội phản Tào-Tháo mà đi, lại dẫn quân mà cướp đoạt của dân, chẳng dè lại gặp Triệu-Vân, bị Triệu-Vân giết thác, mà đoạt cây gươm ấy đi, xem lại thì thấy nơi cán có khắc hai chữ rằng : *Thanh-nông*, Chừng ấy Triệu-Vân mới biết là gươm báu.

*Muốn biết sau ra thế nào, xin xem qua cuốn thư mười thì rõ*

---

Đồ dùng trong trường học có bán đủ thứ ở  
tiệm **Tín-Đức Thư-Xả.**







# SÁCH MỚI XUẤT BẢN

## TIÊU THUYẾT

Cay đắng mùi đời... .. .	1 \$ 00
Nhơn tình ấm lạnh 1 <sup>er</sup> (đang in tiếp). . . . .	0 30
Ai làm được... .. .	1 00
Thầy thông ngôn . . . . .	0 60
Tình là giấy oan . . . . .	0 75
Một mối tử thù. . . . .	0 50
Nước trí phủ non tình (trọn bộ 3 cuốn)... ..	1 50
Mộng hoa. . . . .	0 30
Tịch tà quy chánh... .. .	0 80
Lả phi Hùng . . . . .	0 60
Lả thơ rơi. . . . .	0 80
Tại mạng tương đồ... .. .	0 80
Lòng người nham hiểm... .. .	0 50
Nghĩa hiệp kỳ duyên. . . . .	0 50
Khi hùng.. . . . .	1 20
Oan hồn yên tử và Bình vỡ gương tan (trọn bộ dóng bìa carton, chữ vàng. . . . .	5 00
Tục oan ương ly hận . . . . .	0 80
Nặng lời non nước.. . . . .	0 60
Nặng gánh chung tình . . . . .	0 20

## TUỒNG ĐIỀU VÀ CẢI LƯƠNG

Kẻ ăn mắm người khát nước (điều).. . . . .	0 \$ 20
Mạnh-lệ-Quân (bộ 4 bốn cuốn đóng bìa carton..	2 40
Tây Thi 2 cuốn : . . . . .	1 20
Sỉ long bội ước. . . . .	0 50
Vương Sô phối hiệp.. . . . .	0 50
Mai trần tái ngộ . . . . .	0 50
La-thông tảo Bắc . . . . .	0 60
Xử bá đao Từ-hại-Thọ . . . . .	0 60
Vỏ Tòng sát tẩu. . . . .	0 60

## TRUYỆN TÀU ĐIỆN NGHĨA

Tam Quốc in rời cuốn thứ 8 (đang in tiếp theo, mỗi cuốn).. . . . .	0 \$ 40
Phấn-trang-lầu in rời cuốn thứ 4 (đang in tiếp theo, mỗi cuốn).. . . . .	0 40

Còn nhiều thứ kê ra đây không xiết, Ngài nào muốn mua sĩ xin viết thư thương lượng còn mua lẻ xin theo giá trên đây, gửi mandat hay cò về bồn-xã gửi hầu ngay và chịu tiền cước phi, xin miễn gửi lãnh-hóa-giao-ngân. Bồn-xã có bán sĩ và bán lẻ đủ đồ dùng trong trường học giá thiệt rẻ, (có bán đủ sách Bắc-kỳ và Trung-kỳ).

TÍN-ĐỨC THU-XÃ.

37, rue Sabourain, Saigon